

160
Indoch
349

TRAN-LANG



BÙA CHỦ

麥
靈
藥
專
車

MAI - LINH XUAT - BAN

349

Một bộ sách quý !

Giấy ngót 1000 trang, trong đó có khảo-xét và dẫn-giảng hết thầy mọi môn về Khoa-Học Huyền bí như :

Thôi-miên

• **Bùa-yêu**

Chài-mường

Tử - v i

Triết - tự

Tướng-mặt

Tướng - tay, v. v. ...

và một truyện giải của Văn-Tuyên

Tiêng - Sâm Bạch - Vân

(đời Trang-Trình viết theo dã-sử)

Hãy hỏi mua ngay khắp các hàng sách

Khoa - Học Huyền - Bí

Toàn tập

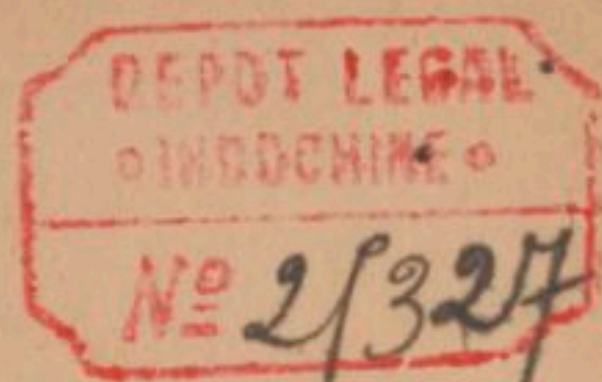
giấy ngót 1000 trang, giá bán đặc biệt : **1\$50**

Cước gửi bảo đảm thêm **0\$50**

Mua linh-hóa giao-ngân hết **2\$20**

MAI - LINH HANOI XUAT - BAN

TRAN - LANG



Bùa chú

*Nếu định dùng phù-phép mà
làm hại người, dù có ửng-
nghiệm cũng mang hại về sau
Lê-Ứng (vạn pháp bí-truyền)*



Nhà in MAI-LINH xuất-ban

160 Indoch.

349

1/27

TRAM - LANG

Bán

TRAM - LANG



TRAM - LANG

LỜI NÓI ĐẦU

Xưa nay chúng tôi vẫn đề ý đến mọi môn Khoa-Học huyền-bí, nhất là môn Pháp-Thủy.

Chẳng cần phải nói, thì ai nấy cũng đều biết rằng Pháp-Thủy (nhiều người gọi là phù-thủy) vốn là do đạo Lão mà có, nhưng gần đây, bị khoa-học tây-phương tràn lấn, môn này hầu như bị đàn-áp mất vậy.

Một phần lớn, môn này chẳng có thể thịnh hành được, là vì do cái thành-kiến cổ hủ của người phương-đông bất cứ cái gì cũng đều muốn giữ kín bí-truyền, để làm phép qui riêng cho nhà mình. Cũng bởi vậy, mà Khoa Học này hầu hết là do khẩu truyền (thầy truyền miệng cho trò, bố truyền miệng cho con) chứ rất ít có sách, ngoài mấy cuốn sách sơ-lược còn truyền lại như bộ Vạn-Pháp Quy-Tôn, Thần-Thư yếu-lý của ta và mấy bộ Phù-Pháp cao-môn, Pháp-đàn dân-giải, của Tàu.

Cứ toàn giấy một lối khẩu truyền như vậy, sách vở thì vừa hiếm vừa nói lờ mờ không rõ, nên khoa học Pháp-thủy dần dần bị nhãng bỏ, ấy là may mà chưa bị tiêu-diệt. Hiện thời, những người theo nghề Pháp-Thủy, trừ ít người có lương-tâm không kể, phần lớn thì không được chính-truyền, thường dùng những thuật lừa-dối giả-trá, cũng có kẻ nghề cao, nhưng lại tham tiền mà làm nhiều việc bất-lương, vô-đạo, Khoa học Pháp-thủy bởi vậy mà bị suy kém, những người theo nghề Pháp-thủy cũng bởi vậy mà bị khinh-rẻ, hoặc bị coi như là kẻ góm ghê, phản-trác, và nguy-hiểm cần phải tránh xa và đề-phòng.

Cũng bởi vậy, mà ngày nay, những người đề ý đến mọi môn Khoa-học huyền bí của Á-Đông, rất khó mà có chỗ khảo-cứu, kiếm tìm, vì hỏi

han những tay nhà nghề thì chỉ gặp những bọn lờng gạt, hay những người ngậm miệng bí truyền, mà tìm sách vở thì đâu có thấy.

Trong những cuộc phỏng vấn, hoặc điều tra chúng tôi được dịp gần gũi nhiều thầy pháp-thủy cao tay, nổi tiếng, chúng tôi lại may mắn được lòng tin cậy của họ, nên ngày nay, mới có thể viết được cuốn sách nhỏ này.

Và cuốn sách này xuất bản cũng không ngoài ba mục-dịch :

a) — Giúp người tò-mò một vài phương-pháp thực hành, hoặc có thể dùng làm việc lợi ích, hoặc dùng làm trò chơi giải-trí.

b) — Giúp người xưa nay vẫn tin-cậy khoa-học pháp thủy biết qua-loa về Bùa-chú và những nguy-thuật, để khỏi bị những kẻ bắt lương lợi-dụng, lừa-dối hoặc manh tâm phản ác.

c) — Giúp những người xưa nay vẫn đề ý đến Khoa-học-Huyền-Bí một ít tài-liệu để sét nghiệm và khảo-cứu.

Bởi vậy cho nên chúng tôi chia cuốn Bùa-Chú này ra làm ba phần :

1) Phần thứ nhất : *Phù-pháp-môn* gồm có tất cả những phép có thể thực-hành được hoặc dùng vào những việc lợi-ích hoặc dùng vào những trò giải trí.

2) Phần thứ hai : *Lục-giúp Viên-quang-đàn-pháp*, gồm có những phép rất huyền-bí kỳ-lạ, muốn thực hành, cần phải lập đàn-trá, hoặc đã biết ít-nhiều về môn Pháp-Thủy, phần này có thể gọi là những tài-liệu độc-nhất cho những nhà khảo-cứu.

3) Phần thứ ba : *Giả-hồ nguy-pháp* gồm có những phép giả-trá, đeo lốt phù-pháp mà những

bọn giang-hồ tà đạo vẫn thường dùng để lường-gạt những người thực-thà.

Ngoài việc góp nhặt tài-liệu bên những tay Pháp-thủy, chúng tôi còn lọc-trọn và trích-dịch ít nhiều thuật trong mấy bộ Secrets d'Egypte, Magie noire, của Tây, và cuốn Phù-pháp-môn, một cuốn trong Bí-bản trung-ngoại hý-pháp của Khang-tái-Phong đời Quang-Tự bên Tàu.

Xưa kia, trong thời Tam-quốc, nhà danh-y Hoa-Đà bị bắt giam trong ngục, biết mình không thoát tội chết, giao lại cho người canh ngục hiền-hậu mấy bộ sách-thuốc của mình, để tạ cái ơn săn-sóc trông-nom, người canh ngục đó dấu-diếm mà mang bộ sách về nhà, nhưng chẳng may gặp phải người vợ ngu-sy và quá rút-rát, lừa lúc chồng đi vắng, đốt sách đi, tới lúc chồng về, chỉ kịp dật lại có mấy trang chưa cháy đến, mấy trang giấy những thuật như phép cầm-máu, phép thiến-gà, thiến chó, vân vân... nghĩa là những thuật nhỏ mọn mà thôi.

Cũng vậy, cuốn sách này, nếu so với những phép lạ-lùng và ghê-gớm trong Khoa-học Pháp-thủy thì chỉ dẫn-giảng đến những phép nhỏ mà thôi, đó một phần cũng là bởi nhiều sự cản-trở dũ-dìn hết sức của những người trong nghề, và tất nhiên cũng là vì cái bất tài của kẻ chép sách này. Song chúng tôi cũng mạnh-bạo đem ra công hiến, chẳng qua là mong mỗi nhiều bậc cao-minh, sau đây chẳng ngại-ngùng gì mà đem phổ-thông nhiều sách có giá-trị khác vậy.

Trần-Lang

(trong bộ biên-tập báo Khoa-học-Huyền Bí)

BÀI TỰA

(bộ sách Bì-bản trung-ngoại hý-pháp)

Cách đùa-bỡn giải-trí tuy là một nghề nhỏ, nhưng muốn hiểu được tinh-vi, mà không có thầy giầy bảo, thì chỉ phí mất tâm-lư mà thôi. Xưa nay, đạo tam-giáo, lục-lưu thầy đều có sách truyền, duy một môn này, là không có viết thành sách. Hoặc có chăng nữa, chép một vài phép, thì thầy đều là sai nhầm, dối bảo là thực, lẫn-lộn, mơ-hồ, bởi vậy cho nên những người học-thức thí-nghiệm thấy không linh-ứng, ai ai cũng phải chán-nản và nghi-ngờ.

Tôi vốn có tính tò mò, ưa chuông nghề vật, mà nhất là môn phép vui-đùa giải trí thì lại càng thích lắm, nên từ lúc còn tuổi trẻ đã ham mọi môn bí-quyết, và cố công tìm thầy giỏi để học-tập.

Ngày qua tháng lại, đến nay đã hơn ba-mươi năm, mới tìm-tòi chép nhặt được hơn 300 lối, thật là những phép kỳ-lạ, biến-hóa vô-cùng, tập đầu là tập nga-ảo vậng-biên (1), tập nhì là được phép-môn (2) tập ba là phù-pháp-môn (3), tất cả có 12 cuốn.

Hết thầy các phép đều vẽ đồ-hình kỹ-càng, dẫn-giải rất rõ-rệt, nếu bút tả không được hết, thì vẽ thành hình, nếu hình-đồ vẫn không rõ tường-tận, thì lại chưa-chép thêm cho thực không sơ-sốt chút gì, để bất cứ ai ai cũng đều có thể hiểu được.

Niên-hiệu Quang-Tự, năm thứ 15,

tức là năm Kỷ - Sửu mùa Xuân.

Tác-giả : Nguyễn-Hòa, Khang-tái-Phong, tự Văn-Chân

1.) Sách giầy ảo-thuật. — 2.) Sách giầy về các môn thuốc lạ. Hai cuốn này sẽ xuất-bản sau. — 3.) Sách giầy phù-phép.

BÙA CHÚ ẮN QUYẾT

TRONG môn Pháp-Thủy, Bùa-chú là những phép cần-thiết nhất, bởi vì dù muốn yểm-mộ, trừ tà, giải bùa-phản, đoạt tình yêu, thầy thầy đều phải dùng tới bùa, chú cả.

Nguyên môn Pháp-thủy của ta chia ra làm bốn phép : Bùa, Chú, Ắn, Quyết, bất cứ phép gì cũng không ngoại bốn thứ ấy, nhưng nhiều phép chỉ cần một hoặc hai thứ mà thôi.

Ắn và Quyết tức là phép dùng ngón tay, bẻ

theo những hình đã định sẵn để ra hiệu-lệnh. Ấn khác Quyết ở chỗ Ấn dùng để giữ mà Quyết dùng để khiến. Bùa là phép viết hoặc vẽ trên giấy vàng bằng son, những hình, những chữ để sai khiến những mãnh-lực vô-hình. Chú chỉ là những bài kinh để đọc, khi thì chiêu gọi quỷ-thần, tiên phật, khi thì để tỏ-rõ cái ý muốn của mình muốn khiến hiện việc gì.

Bốn phép trên này phần nhiều đi liền với nhau, song bùa chú là những phép thường dùng đến nhất. Chúng ta đã thấy trong phép Gồng (như Gồng mẹ-sanh, Gồng ông Lớn, Gồng Trà-kha) thấy đều có dùng bùa-chú. Nhiều phép lạ kỳ hơn nữa, mà các bạn sẽ thấy cách thực-hành ở trong phần Phù pháp-môn, cũng chỉ cần có bùa, chú mà thôi. Nhiều nhà du-lịch và khảo-cứu Âu Mỹ, qua thăm Á-Đông, thấy những trạng-thái khiến-hiện lạ-lùng kỳ-dị của bùa-chú, đã phải nát óc suy-nghĩ, khảo-sát, mà cũng không thể nào hiểu được cái công-hiệu và mãnh-lực của bùa-chú vì đâu mà có? Ai nấy đều đành phải ngừng bước trước ngưỡng-cửa của Huyền-bí mà thôi.

Những bùa, và chú cần dùng đến lúc thực-hành những phép trong cuốn này, đều biên chép, hoặc vẽ hình rõ ràng, đôi khi cũng có dùng đến lời ấn, và kiếm-quyết, thì các bạn cứ nhận rõ hình vẽ ở mấy trang cuối mà làm theo.

MỤC LỤC

A) PHẦN THỨ NHẤT

Phù - Pháp - Môn

- 1) Thôi-sinh bí-pháp (phép cứu chữa đàn bà dễ khó)
- 2) Cửu-long hóa-cốt (phép chữa hóc lối tàu)
- 3) Phép mừng chữa hóc
- 4) Tứ-đồng chuyển-trác (phép làm cho đài tự nhiên bay)
- 5) Mười ngón tay nâng người
- 6) Tam-âm ngược-tật (bùa khoán bệnh sốt-rét rức-đầu)
- 7) Nhật-hành thiên-ly (bùa khoán đi lâu không mỏi)
- 8) Nhất chỉ định phong (bùa khoán lúc có phong-ba)
- 9) Vô chủy khai-tỏa (phép mở khóa không dùng chìa)
- 10) Ác khuyến tự-thoái (phép làm chó dữ tự nhiên lùi)
- 11) Bùa khoán chó cắn.
- 12) Cây chuối chát (phép làm cho người yêu mình mãi-mãi)
- 13) Thiên-linh cầu (phép phụ hồn chó để bảo hộ mình)
- 14) Bùa cầu tài (phép làm cho cửa hàng đông khách)
- 15) Song khẩu pháp (Bùa khoán siên kim qua đùi không đau)
- 16) Bùa thương (phép làm cho người phải yêu mình)
- 17) Dạ-hương-pháp-bảo (phép làm cho người phải theo ý ta)
- 18) Hồng-hoa-bí-pháp (phép trộn ý-trung nhân toại-nguyện)
- 19) Bùa-yêu Ai cấp (phép bắt-buộc người nghĩ đến mình)
- 20) Đoạt hồn-hương (phép chế nước hoa huyền bí)

B) PHẦN THỨ HAI

Lục-giáp Viên-quang Đàn-pháp

- 1) Lục-giáp đàn-pháp (phép lập đàn Lục-giáp)
- 2) Mộng-trung tương-hội (phép tìm gặp người trong mộng)
- 3) Triệu tiên cao-pháp (phép phụ đồng-tiên)
- 4) Hoạch môn thủ-thái (phép sai thần đi lấy hoa-quả)
- 5) Mỹ-nhân tự lai (phép làm cho người đẹp tự nhiên phải đến)
- 6) Hoa-đời biến sà (phép biến giải áo hóa thành rắn)
- 7) Viên-quang đàn-pháp (phép lập đàn Viên-quang)

C) PHẦN THỨ BA

Giang-hồ Ngự-pháp

- 1) Bào-rao đạo-hội (phép thứ nhất yểm bùa Cát-thần và Hung-sát)
- 2) Bào-rao đạo-hội (phép thứ nhì yểm bùa Cát-thần và Hung-sát)
- 3) Viên quang ngự pháp (phép làm hiển hiện hình người chết)
- 4) Thủ-pháp (phép chém gãy đũa mà bát nước không đổ)
- 5) Thủ-pháp (phép thứ hai: bốp vỡ bóng đèn trong bàn tay)
- 6) Thích thiết họa đao (phép rạch lưỡi)
- 7) Hương-thượng phần-phù (phép làm bùa tự nhiên cháy)
- 8) Cồn-du trị bệnh (phép dùng dầu sôi trị bệnh)
- 9) Hoạch-tý bất thương (phép rạch tay không có thương-tích)
- 10) Hùng đóm nhỡn-dược (phép chế mật gấu chữa mắt)
- 11) Âm-dương hạp-tử (phép biến đồng sắt ra vàng bạc)

PHẦN THỨ NHẤT

PHÙ - PHÁP - MÔN

TÀI LỊCH SỬ

PHU - PHAP - MON

PHÙ PHÁP MÔN

Phù-pháp tuy là huyền-diệu, nhưng không phải bất cứ phép nào cũng đều là khó-khăn cả. Có nhiều phép có thể dùng đến thường ngày, cũng có phép có thể dùng làm trò giải-trí, mặc dầu vẫn không mất cái tính-cách huyền-bí được.

Dưới đây, chúng tôi trợn lọc những phép có thể ứng-dụng và thực-hành được, nhiều phép rất giản-dị, không cần cúng-lễ gì hết, chỉ cần vẽ một đạo bùa, hoặc đọc một bài thần-chú là có thể khiến-hiện được nhiều việc lạ-lùng trước mắt, nghĩa là những phép mà bất-cứ ai ai cũng có thể thực-hành được.

Ở đây, chúng tôi không cố tìm cách cắt-nghĩa, vì chúng tôi nghĩ, việc đó có lẽ nên để dành cho những bác-học khảo-cứu, hoặc phát-minh ra nhiều thuyết-lý mới, hoặc giảng-dạy theo khoa-học hiện-thời.

1.— Thôi-sinh bí-pháp

Trong đời người đàn-bà, việc sinh-đẻ là quan-trọng nhất. Phương-ngôn ta đã có câu: «Đàn-ông vượt bể có bạn, đàn-bà vượt cạn có một mình», chính là để chỉ sự nguy hiểm của việc sinh-nở vậy.

Người nào mà dễ đẻ, thì nhanh-tróng không sao, nhưng có người đẻ khó thì đau đớn nhiều ngày, dễ sinh ra nhiều chứng nguy-hiểm đến tính mệnh. Trong khoa-học huyền-bí, những cách phù chú, và yểm-cầu, mục đích thôi-sinh, rất có nhiều phương-pháp, nhưng tựu chung có cách sau đây là hay hơn cả, vừa linh-nghiệm vừa vạn-toàn

CÁCH LÀM

Dùng bút son vẽ bùa (xem hình vẽ bùa ở trang cuối) vào tờ giấy vàng, dán ngược ở trên lưng người đàn-bà đau đẻ, dán ở ngoài áo, và đừng cho người ấy biết. Chỉ trong chốc lát, người đàn-bà sẽ sổ ngay, và khi sổ song thì phải **lập-tức** bóc bùa đi, đem vào bếp, thắp đèn hương lên, rồi đem bùa hóa vào lò. Phương-pháp này rất ứng-nghiệm, chớ nên coi thường, nguyên của bà Bắc-đầu Tử-anh phu-nhân tạo ra.

2.— CỬU LONG HÓA-CỐT

Trong khi ăn những thứ có xương như cá, chim, gà, hoặc thịt các loài thú, vô-ý một chút có thể bị hóc được. Nếu hóc mà xương bị vướng ở cổ-họng, khạc ra không được, mà nuốt vào cũng không trôi, thì đau đớn vô cùng, và để lâu, cổ-họng sưng lên thì có thể nguy đến tính-mệnh được. Chữa hóc có hai thứ: một là chữa mẹo, hai là chữa bằng phép. Chữa mẹo đại-loại như cho người bị hóc nuốt bánh giầy, bánh dính vào xương và kéo theo trôi đi. Chữa bằng phép có hai thứ: một thứ rất cao, bí-truyền, khi có người nhà bị hóc, chỉ đến nói với người biết phép, và cho biết rõ tên, tuổi kẻ ngộ-nạn, sau đó cứ việc về, tới nhà, thì người bị hóc đã khỏi rồi.

Dưới đây, là cách chữa hóc bằng bùa-chú của Tàu :

CÁCH LÀM

Múc lưng bát nước lã sạch, để trên cái đài, đứng ngay, mặt trông về hướng Nam, tay trái nắm lại, tay phải giữ kiếm-quyết, rồi lấy ngón tay vạch vào nước vẽ bùa.

Có ba thứ bùa: Long-phù (bùa con rồng, chữa hóc xương cá) Phượng-phù (bùa con phượng chữa hóc xương loài chim) Hồ-phù (bùa con hồ, chữa hóc xương loài thú) tùy theo hóc xương gì thì vẽ theo bùa ấy.

Vừa vẽ bùa, vừa đọc bài chú sau này :

« Thử uyển hóa vi Đông-dương đại-hải, yết-hầu hóa vi vạn-trượng thâm đàm, cứu long (1) quy động, ngô phụng thái-thượng lão-quân, cấp-cấp như luật-lệnh ! » (2)

Đọc chú song, hút sinh-khí ở phương Đông ba lần, thổi vào trong bát nước, rồi đưa cho người bị nạn uống, thì xương hóc sẽ trôi đi.

3.— Phép Mùòng chữa hóc

Dưới đây, là cách chữa hóc theo phép Mùòng, thường nhiều người thí-nghiệm thấy công-hiệu một cách rất là nhanh-tróng, so với nhiều cách khác của Mùòng, Mán thì cách này hơn cả.

CÁCH LÀM

Đứng trước mặt người bị nạn, lấy một bát nước sạch, để ngang trên một chiếc đĩa thường ăn, rồi tay trái bấm cung Dần, cung Ngọ (ngửa bàn tay trái, dùng ngón tay cái trước bấm vào đốt thứ ba, ngón tay chỗ sau đó, bấm vào đốt thứ nhất ngón tay giữa, miệng đọc chú sau này :

1.— Tùy theo hóc xương loài gì mà đổi chữ Long bằng chữ Phượng hay chữ Hồ.

2.— Bài chú này nghĩa là : Cái bát này sẽ hóa làm bể lớn Đông dương, cổ họng sẽ hóa làm chiếc đầm sâu vạn trượng, chín con rồng hãy về ngay động, ta vâng mệnh đức Thái Thượng lão quân, mau chóng như luật sai khiến.

« Úm sông, sông chảy, úm chảy, chảy ra, úm ở gần thì ra, úm ở xa thì vào, cấp cấp như luật lệnh! » Đọc chú này ba lần, rồi đưa bát nước cho người ngộ nạn uống khỏi miệng xương sẽ hoặc chôi đi, hoặc có thể khắc ra được.

Phép chữa hóc này, chữa hóc xương gà, xương cá, hoặc hóc gì cũng được.

4.— Tứ đồng chuyển trác

Phép tứ-đồng chuyển-trác, tuy chỉ là trò chơi, nhưng chẳng phải không có chỗ kỳ-lạ, đặc-biệt ở chỗ chỉ dùng mấy câu hiệu-lệnh mà làm cho bốn đứa nhỏ nâng chân một chiếc đài, tự-nhiên chuyển động, và chạy quanh, hoặc thoái hoặc lui, không thể tự mình kiềm-giữ được, chẳng khác gì những phu khiêng kiệu trong đám rước, không thể dừng lại khi kiệu đương bay.

CÁCH LÀM

Lấy một bát nước chong, để trên hòn đất nhão, đặt trên một chiếc đảnh nhỏ (vì có đất nên dù đảnh quay nhanh, bát cũng không đổ). Chiếc đảnh không nên to quá, chỉ để vừa chiếc bát thôi. Trong cái bát, đốt một đạo bùa (hình 7) (giấy vàng chữ son), bốn chân đảnh dán 4 đạo bùa, sai bốn đứa trẻ, 15 tuổi trở xuống, lấy ba ngón tay mà cầm lấy mỗi chân đảnh. Mình đứng ở bên, tay trái giữ

kiếm-quyết, ngón tay liền vào chân đặng, trong miệng đọc chú :

« Thiên-trì thủy, địa-trì thủy. tĩnh-tuyền thủy, tam thủy cộng nhất thủy, thỉnh đại quý, thỉnh tiểu quý, tả thỉnh, tả chuyển, hữu thỉnh, hữu chuyển, như nhược bất chuyển, Vương linh quan kim chiêu đả chuyển, Đông-phương thổ-địa sử quý suy-chuyển. Ngô phụng thái-thượng lão-quân, cấp cấp như luật-lệnh (1) ».

Đọc xong, hét tiếng to : « Thuận chuyển ! », cùng một lúc dùng tay phải vẫy ra hiệu chuyển từ phải sang trái, tức khắc chiếc đặng như lòi-kéo làm cho 4 đĩa nhỏ cùng chuyển quanh theo nhanh như gió. Một lát, mình lại quát : « Thoái chuyển » và ra hiệu cho chuyển từ trái sang phải, thì chiếc đặng lại theo mà chuyển ngược lại.

Khi muốn thôi, quát to : « Đứng » tức khắc chiếc đặng im ngay lại.

5. — Mười ngón tay nâng người

Tương-tự với phép trên, ta có trò chơi nâng người bằng 10 ngón tay, xem ra cũng kỳ-lạ, mặc dầu cách làm không huyền-bí bằng cách trên đây.

1. — Nước ao trên trời, nước ao dưới đất, nước giếng trong, ba nước hợp lại làm một, sai quý lớn, sai quý nhỏ, sai bên tả, quay bên tả, sai bên hữu, quay bên hữu, nếu không chịu quay, Vương linh-quan bắt quay, Đông-phương thổ-địa dục quay, ta theo Thái-thượng lão-quân mau mau theo lệnh.

Trong lúc đêm trăng, có đông người hội-họp, thí-nghiệm trò này, kẻ cũng thú-vị.

CÁCH LÀM

Giải chiếu ra sân, để một người nằm ngửa, hai chân ruỗi thẳng, sát gót lại với nhau, hai cánh tay áp sát cạnh mình, dận trước cừ nằm thẳng đừng sợ hãi, và cựa-cậy mạnh.

Trọn mười người, trai gái tùy ý, chia ra hai người ở đầu, hai người ở chân, hai bên mỗi bên ba người, thấy đều dùng một ngón tay chỏ và để xuống dưới thân người nằm.

Bắt đầu, người đứng trên cùng, quay hỏi người thứ nhì, bên phải :

— Nặng hay nhẹ ?

Người này sẽ trả lời rằng :

— Nhẹ !

Rồi lại quay hỏi luôn người thứ ba như trước, lần-lượt cho đến hết 10 người. Sau đó, người trên đầu lại hỏi :

— Lên được không ?

Người thứ nhì trả lời :

— Lên được !

Và lại thứ-tự hỏi qua người thứ ba, thứ tư, v.v.

Hết lượt mười người, người trên cùng ra lệnh :

— Nào lên !

Mọi người cùng đồng-thanh nói :

— Lên, và cùng nhau đứng thẳng lên, người nằm ở dữa, bỗng như nhẹ bỗng, và thành ra chỉ có 10 ngón tay, mà nâng được một người một cách rất nhẹ-nhàng. Lúc thí nghiệm nên nhớ đừng có cười đùa.

6.— Tam âm ngược tật

Tam âm ngược tật, tức là bệnh cứ bốn ngày thì hai lần nhức đầu, chữa bằng thuốc rất lâu, dùng phép chữa rất nhanh chóng. Cách này cũng dùng để chữa bệnh sốt rét, hoặc sốt cách nhật.

CÁCH LÀM

Dùng bút son, vẽ bùa vào giấy vàng, vừa vẽ vừa niệm chú, phải tập sao cho khi niệm chú song thì chỉ vẽ cũng vừa song . Chú cần phải học cho thuộc :

« Ngô tông đông-phương lai, lộ phùng nhất trì thủy. Thủy trung hữu nhất long, cửu đầu thập bát vĩ, vấn tha ngật thậm mỹ, chuyên ngật ngược-tật quý, ngò phụng Thái thượng lão-quân, cấp cấp như luật-lệnh phụng sắc ! » (1).

1.— Ta từ phương Đông lại, dữa đường gặp cái ao, trong ao có con rồng, 9 đầu, 18 chân, hỏi rằng có thực hay chuyện chữa các ngược tật, ta theo Thái-thượng lão-quân, mau mau theo lệnh.

Những ngày phát ra chúng sốt rét, buổi sớm đốt bùa ở trong nước gạo nóng, rồi ngảnh mặt về hướng đông mà uống, uống song, đắp chăn đi nằm, sẽ thấy hiệu-nghiệm.

7. — Nhật hành thiên-lý

Ngật hành thiên lý, tức là một ngày đi ngàn dặm, tuy gọi như vậy, nhưng đâu được thế, phép chỉ giúp cho suốt ngày chạy không mỏi-mệt, vừa nhanh, vừa chóng. Những người đã đọc truyện-Thủy-Hử, tất đã thấy Đới-Tôn, thường dùng phép này mà đi, không ai theo kịp.

CÁCH LÀM

Lúc bắt đầu đi, tay phải giữ kiếm-quyết, tay trái giữ lôi quyết, thư-phù vào mặt đôi giày 7 đạo bùa giấu không cho ai trông thấy.

8. — Nhất chỉ định phong

Trong lúc đi thuyền vượt biển, gặp gió cả, sóng to, muốn giữ được an toàn thì làm phép này, dù gió không yên được ngay, thì tai nạn cũng mong qua-khỏi được, riêng về điều làm cho những người cùng đi bỗng nhiên điềm-tĩnh, hết hoang-mang thì thực là thần diệu.

CÁCH LÀM

Khi thấy gió to, sóng cả, đứng ở mũi thuyền, dùng bút son viết một chữ vương (王) vào lòng bàn tay trái, rồi dùng tay phải, ngón chỏ, vạch ngang một nét, sau đó, lập tức rửa tay xuống nước, mọi việc nguy-hiểm sẽ qua.

9 — Vô chủy khai tỏa

Không thìa mà mở được khóa, môn pháp-thủy mẫu-nhiệm đến thế là cùng. Song chúng ta cũng nên nhận rằng cách chế phép chẳng phải dễ-dàng gì, nhưng nếu có dịp ở gần rừng núi, cũng nên thí nghiệm thử xem.

CÁCH LÀM

Đợi cho chim Trác-Mộc (giống chim nhỏ, làm tổ trong hốc thân cây) bay ra, lấy chiếc danh làm bằng gỗ, đóng vào lỗ ấy, sau đó, dùng cưa, cưa đi cho bằng miệng lỗ.

Chim trác mộc bay về ; không vào được, đành bay lượn ở dưới gốc cây. Ngay lúc đó, ta vạch trên cát một đạo bùa rồi lại sọa cát đi, mà rút chiếc danh gỗ ở thân cây ra, mang về đểo như hình chiếc tên nhỏ. Sau đó, tìm cách bắt chim, giết lấy máu, hòa với châu-sa, lấy tên gỗ viết bùa

lên cửa, cửa tự khắc mở ra, chẳng khác gì ta dùng thìa mà mở khóa vậy.

10. — Ấc khuyến tự-thoái

Nhiều khi, nhất là đi đường nhà quê, thường có chó dữ chạy ra sủa cắn. Nếu chỉ có một con, thì không ngại gì, nhưng nếu chó sỏ ra từng đàn, thì rất là khó tránh. Dưới đây là phép làm cho chó dữ tự nhiên phải chạy lui, rất là mầu-nhiệm.

CÁCH LÀM

Dùng ngón tay cái bấm vào cung dãn bàn tay tả, ngồi sụp xuống đất, mồm niệm chú :

« Vân long phong hổ, giáng phục mãnh-thú »

Niệm liền một hơi bảy lượt, trong khi đó, dùng ngón tay hai lần bấm, rồi cứ mạnh bạo mà bước tiến lên, chó tự khắc sợ mà trốn chạy.

11. — Khoán chó cắn

Nước ta, từ xưa vốn có phép khoán chó cắn, để làm cho chỗ bị cắn hết đau, và khỏi sưng, rất là thần hiệu. Dưới đây là cách khoán của ông Thôi-Chân chuyển lại.

CÁCH LÀM

Lúc mình bị chó cắn, đừng đi đâu hết, đừng luôn ngay đấy, lấy ngón tay dũa, bàn tay phải, viết một chữ « cái » (𠂔) lên trên chỗ đau trong miệng niệm chú bốn câu :

« Thiên-thượng kim-kê khiếu
 « Địa-hạ thảo-kê đề
 « Tiềm-nhân bị khuyển khi
 « Khất tá tam phân nê » (1).

Chữ « cái » có bốn nét, viết một nét, đọc một câu, viết song thì đọc cũng song. Khi bắt đầu đọc câu thứ tư, thì lấy một tí đất ngay chỗ đó, soa thực mạnh vào chung quanh chỗ chó cắn, sẽ thấy hiệu-nghiệm tức thì.

12.— Cây chuối chát

Phép làm cho người yêu mình, thì rất nhiều, mỗi thứ có công hiệu khác nhau, dưới đây là một cách rất linh-nghiệm mà lúc thực-hành không khó-khăn gì hết.

CÁCH LÀM

Cần phải trợn lựa trong vườn một cây chuối chát, cao độ một thước tây, tàu lá sum-suê, thân

1.— Trên trời gà vàng gáy, dưới đất gà đồng kêu, tiền-nhân bị chó khinh, cầu nhờ ba phân bùn.

cây tươi-tốt. Trọn đêm mong một đầu tháng thì tốt hơn hết, hễ đêm khuya, thức giậy lúc nào, không nói với ai hết, lập tức thẳng hương cây chuối ấy mà đến. Khi còn cách độ 30 phân, thì nói mấy câu này : « Tôi là người trộm yêu nàng, tôi thương mến nàng nhất, tôi thề-nguyện cùng nàng kết tóc trăm năm, vậy xin nàng đoái-tưởng đến tôi ! »

Nói đoạn, lấy tay vuốt ve và kề má hôn nó rồi trở vào ngủ. Từ đó đến sau, bất cứ ăn món gì, cũng giả đem mời nó soi, hay đi đâu cũng âu-yếm mà nói : « Minh ở nhà, tôi đi một lát, về ngay ». Hễ kiên-tâm mà hàng ngày luyện như vậy, chừng khi nào cây chuối trở lên một tàu cụt, nhỏ, thì tối phải kê giường nằm ở cạnh vài ngày nó trở (khi trở cả tàu đều rung ào-ào) lập tức lấy thau hứng dưới gốc chờ khi nó nổ một tiếng « bộp » giọt nước rơi xuống, thì phải mau tay hứng lấy rồi đem trút vào lọ.

Chỉ có thế là phép luyện đã xong, khi mình muốn cho ai để ý đến mình, thương yêu mình, chỉ còn phải lấy nước đó mà chế vào nước uống, vào cơm ăn, làm sao cho người mình chú-ý nuốt vô bụng, thế là từ hôm sau, người đó sẽ yêu-thương mình một cách nồng-nàng không bao giờ phai-lạt.

13.— Thiên - linh - cầu

Nhiều người hẳn đã từng nghe nói đến «nham» tức là một phép dùng để luyện, hay nói cho đúng hơn, để kêu gọi một âm-hồn nhập vào ta, để chỉ bảo ta biết những điều mà người trần không hiểu thấu. Ví-dụ như khi ta đã luyện nham rồi, thì có thể biết rõ được nhà của một người bạn mà mình chỉ biết mặt chứ không quen, có thể biết được trong tủ sắt khóa kín có bao nhiêu vàng bạc, ngoài ra lại còn có thể hiểu biết được sẽ xảy đến cho mình ngày hôm sau nữa.

Công-hiệu của nham mầu-nhiệm như vậy nên có nhiều người cần học, nhưng luyện nham công-phu và khó-khăn lắm, chẳng phải một vài tháng mà có thể luyện thành, và sau khi luyện xong rồi, cũng vẫn còn phải luyện lại mãi chứ không thì hết linh ngay.

Nhưng ngày nay thì ít ai chịu luyện nham nữa, có một số ít người luyện sang phép Thiên-linh-cầu. Thiên linh-cầu chính là một phép nham của người mọi Bù-Nọn ở về miền Bù-đốp, Hớn quản ở Namkỳ.

Thiên-linh-cầu khác nham ở chỗ nham luyện hồn người mà thiên-linh-cầu luyện hồn chó. Có nhiều người nói Thiên-linh-cầu là do người Cao-Miên, Xiêm, hay Diến-Điện truyền sang, đều đó

khó mà biết chắc, — dưới đây, nói riêng về cách luyện Nham của người mọi Bù-nọn mà thôi.

Kể về sự linh-nghiệm, hiện nay người ta cũng chưa biết rằng phép nham hay hơn hay Thiên-linh-cầu linh-nghiệm hơn, vì hai phép thầy đều có công-dụng ghê-gớm riêng của nó. Nhưng điều người ta biết chắc chắn là Thiên-linh-cầu dễ luyện hơn Nham nhiều.

Dưới đây là một việc có thực xảy ra cách đây ba năm ở một làng mọi Langa. Một anh mọi nọ có vợ rất đẹp, nhưng tính nết không đứng đắn. Anh chồng này thường vào rừng đẵn củi, vắng nhà, sau đó, thấy nhiều người nói vợ mình có ngoại tình, song anh không thể nào mà biết rõ được kẻ-địch là ai. Nhưng nhờ có phép Thiên-linh-cầu, anh chỉ đọc có một câu thần chú mà Thiên-linh-cầu đã dẫn anh đến ngay nhà kẻ địch, và trong giây lát, anh đã cho kẻ đó gục trên vũng máu đào. Đây chỉ là một trong trăm ngàn sự công-dụng của Thiên linh-cầu mà thôi.

Cũng như bùa-ngải, Thiên-linh-cầu nếu dùng vào việc tàn-ác, trái với lương-tâm thì không có công-hiệu.

Cách luyện Thiên-linh-cầu không có gì khó-khăn đến nỗi không thể thực-hành được, và cũng không bắt buộc điều-kiện hay tổn-phí gì lớn-lao. Không những thế công hiệu của phép này rõ-ràng,

có thực, nhiều người đã được mục-kích, hiển-nhiên, giám mong ai nấy chớ có coi thường.

CÁCH LÀM

Muốn luyện phép Thiên-linh-cầu, trước nhất cần phải kiếm xin một con chó con toàn màu đen từ tai cho chí móng cẳng (không được có đốm trắng dầu đốm ấy thực bé cũng vậy) từ ba tháng sắp xuống. Con chó ấy phải là một trong ba con đẻ một lượt, nghĩa là khi con chó mẹ đẻ ra ba con mà trong ấy có một con toàn màu đen thì mới dùng mà luyện phép được. Ngoài ba con, nghĩa là lứa bốn, năm, hoặc lứa một, hai con thì cũng không thể bắt một con mà dùng được.

Sau đó, lựa ngày rằm trong một tháng (người Mọi không có lịch và biết ngày, nên hề thấy trăng tròn thì họ luyện) đúng 12 giờ đêm, đem con chó con ấy ra, dùng giao bén, cắt cổ.

Trước khi, cắt, nhớ niệm ba lần câu thần-chú :

— « Hum la ! Hum la ! Ai mô tô da !

Lấy sẵn một tờ giấy bạch (giấy bản) đã cắt sẵn bằng hai ngón tay bề dài một tấc, nhúng vào máu chó để cho khô. Khi chó chết rồi, mổ liền nơi ngực, lấy tim. Nhớ hứng cả máu giọt ra nơi cổ và ngực vào cái bát cho vào chút rượu và muối, đánh thật mạnh, dùng cho đông lại, song rồi để sẵn đấy. Lấy trái tim, nặn vào cốc hai hoặc

ba giọt, pha chút rượu vào với nước rồi uống liền.

Song đầu đầy, mang thầy chó với bát máu đánh tan lúc nầy ra nơi ngã ba vắng vẻ đào đất, chôn thầy chó xuống dĩa ngã ba, rồi tưới bát nước máu chung quanh mộ chó thành một vòng tròn.

Sau đó, về nhà lấy tờ giấy bản nhúng máu chó lúc trước cuốn vòng theo một sợi tơ đỏ, làm «niệt» để đeo. Niệt (tức là bùa của ta) nên đeo vắt ngang từ vai mặt sang nách trái và để cuộn giấy bản nhúng máu ấy đúng ngang nơi tim mình. Muốn cho tờ giấy bản ấy lâu rách vì dâm mồ-hôi, có thể lấy vải đỏ cuốn vòng lại theo sợi chỉ và khâu lại cho cẩn-thận.

Còn quả tim chó lúc nầy, hãy cất để đến ngày hôm sau phơi khô đi. Muốn cho khỏi thối, hãy ướp vào chút muối,

Những công việc từ đây trở lên, nên nhớ rằng phải làm nội trong một đêm.

Qua ngày sau bắt đầu luyện phép. Trước hết, hãy đến ngay ngã ba, mộ chó, ngồi xuống, xếp bằng càng tốt, rồi cắm ngay lên trên mộ một thẻ hương. Nên nhớ rằng phải làm về lúc 12 giờ đêm, giờ âm-dương giao-hợp. Ngồi như vậy, nghĩa là ngồi trong vòng tròn rải máu, phải định-tâm một lúc, đoạn niệm 99 lần câu thần-chú sau này :

« Nôm da xi hâm cai si-ou mắc tê ô.

« Binh manh ôi nôm úc phen poul dong ».

Niệm thực chậm và để hết tâm vào. Xong 99 lần, hãy đứng giậy đi về nhà và nhớ nói :

— Nôm da bi úc.

Qua đêm sau, đúng 12 giờ, cũng lại làm như thế.

Đêm thế ba, khi đi, nhớ mang theo cả trái tim chó đã khô, hoặc chưa khô cũng phải mang theo. Muốn tiện việc, có thể may một cái túi nhỏ, cho tim vào trong đó và mang theo luôn mình. Nên nhớ rằng : nếu tim này mất thì phép mất.

Cứ như thế, luyện luôn luôn trong 99 ngày. Nên để ý ; đến đêm thứ 40, sẽ nghe thấy tiếng rứt nhỏ, không hiểu từ đâu lại. Rồi dần dần cho tới đêm thứ 60, mỗi đêm, lại nghe rõ dần tiếng chó kêu soăn-sít, chộn-rồn, mỗi ngày càng to.

Khi đó là phép luyện đã gần xong. Từ đêm thứ 60 trở đi, tiếng chó kêu càng rõ-ràng hơn nữa, tiếng ấy dường như xuyên qua giấc mộng, thực lạ-lùng, thực huyền-bí !

Nhiều lúc, tiếng chó kêu lớn quá, và nếu ta nhắm mắt lại, thì ta sẽ thấy hình một con chó con toàn màu đen đang chạy soăn-sít chung quanh vòng máu. Sau rốt, mấy đêm cuối cùng, ngbĩa là từ đêm 96 trở đi, nhắm mắt lại, ta cũng

thấy hình chó mà mở mắt cũng thấy rõ ràng như vậy.

Đủ 99 ngày, phép đã luyện song. Từ đây trở đi, mỗi khi muốn sai-khiến việc gì, chỉ cần đọc câu chú này :

« Nôm da cai tiên úc »

thì tự khác hồn chó về giúp việc cho ta ngay.

Có kẻ muốn đánh ta ! Thiên-linh-cầu sẽ làm cho kẻ ấy biết tay !

Có kẻ muốn hại ta ! Thiên-linh cầu sẽ cho ta bay trước mà đề phòng !

Khi ta muốn gặp ai, Thiên linh cầu sẽ dẫn liền người ấy đến với ta !

Và tùy-việc, Thiên-linh cầu sẽ làm cho ta được vừa lòng, sự linh-nghiệm không thể kể hết được.

Kiên-cữ.— Trong thời-kỳ luyện phép, cữ ăn xả, măng, ngó tây, bún, (miến) và nhất là thịt chó.

Cần phải luôn luôn định-tâm, cấm phòng-dục, kiêng đeo đồ bằng kim-khí trong mình (nhẫn, đồng-hồ, v.v....)

Linh-nghiệm.— Một năm sẽ nhạt phép, hết phép lại luyện tiếp. Nếu không kiên-cữ, sẽ mất phép và khi đó, muốn luyện lại rất khó.

Châm-ngôn.— Luyện phép chủ-tâm để hại người, không khi nào linh-nghiệm.

14.— Bùa cầu tài

Chúng ta dầu đã được nghe nói đến bùa cầu tài của các thầy phù-thủy, tất cả có hơn 20 lối bùa chú, nhưng sự thực, cách nào cũng công-hiệu như nhau, không khác. Ngoài ra, chúng ta nên biết rằng bùa cầu-tài là bùa dễ làm nhất trong các thuật của những thầy pháp, và có lẽ đó là cái thí nghiệm đầu tiên của những người mới học nghề.

Cách chế-luyện những bùa đó, không có chép ở đây, chỉ là vì khi luyện cần phải lập đàn hấn hoi, hàng ngày cúng-lễ, đó là những công-việc mà không phải bất-cứ ai cũng có thể làm được. Đa-dĩ, những ai đã nhờ đến thầy phù-thủy làm hộ bùa cầu-tài đều phàn nàn một điều là bùa đó, tuy có linh-nghiem song rất chóng nhạt, nghĩa là sau một thời hạn 100 ngày, thì bùa hết công hiệu. Và mỗi lần, lấy thêm bùa, lẽ tất nhiên lại phải mất thêm tiền, thành ra rút cục lại tổn phí nhiều quá.

Dưới đây là một phép cầu tài, làm cho cửa hàng lúc nào cũng đông khách, cách thực hành lại không lấy gì làm khó khăn cho lắm, và không tổn-phí nhiều, vả lại cách luyện phép này, công-hiệu rất lâu (ngoài sáu tháng phép vẫn còn ứng nghiệm) và nếu khi phép nhạt, chỉ cần lễ thổ-thần là phép lại linh, cho đến hết năm ấy, thì mới phải luyện lại.

CÁCH LÀM

Hãy trợn ngày mồng-một, ra bãi tha-ma, tìm đến những ngôi-mộ mới cất (cất trong vòng năm ngày thì mới hiệu-nghiem, lâu hơn thì không được) bắt trong vũng nước, hoặc hố sâu ấy một con vật gì (thường thì là con nhái, con ếch, hoặc con cá trê, — giống cá trê vẫn thường ở mả mới đào) rồi nhặt luôn lấy hai miếng ván thôi nhỏ (ván thôi là miếng gỗ chiếc săng đã cũ, mục mà khi người ta đào lên, phá ra để thay cốt sang tiểu sành). Làm công việc này chính người chủ làm lấy thì hay lắm, cũng có thể tìm người khác (đàn bà nếu chủ là đàn bà, đàn ông nếu chủ là đàn ông) và cần nhất là phải cùng tuổi với chủ, làm thay cho cũng được.

Con vật ấy, lập tức quật chết và kẹp vào hai mảnh ván thôi, rồi dùng vàng bó hoặc vàng lá, cùng với hương thơm, đốt ở phía dưới (không được dùng củi gỗ hoặc than) cho tới khi ván thôi thành than, và con vật kẹp ở giữa cũng chỉ còn là do đen mà thôi. Những công việc này đều làm ở ngay cánh đồng.

Than do con vật đó, gói vào một tờ giấy vàng, mang về, lấy hai chiếc lọ sành nhỏ, bỏ vào, lấy giấy vàng nút chặt lại, rồi chôn cả xuống dưới chân giường người chủ nằm. Đợi cho đến ngày rằm, sau khi cúng thổ-thần, thổ-địa, đào hai lọ ấy lên, rồi một chiếc đem chôn lên đầu giường, một

chiếc đem chôn ngay chỗ cửa bước vào, hàng, chừng 7, hoặc chín ngày, đêm thanh vắng sẽ thấy có tiếng reo đều đều, hoặc ở chỗ ngưỡng cửa, hoặc ở chỗ đầu giường, tiếng reo đều-đều và nhỏ nhỏ ấy là triệu chứng phép luyện đã thành, và từ đó, cửa hàng mình sẽ đông khách một cách lạ thường.

15.— Song-khâu pháp

Thịt da ai cũng là người, vậy mà tại sao những người ngồi đồng, siên linh thúng mà không đau, đó cũng là nhẽ huyền bí vậy. Ngoài ra, các phép gong, lại còn làm cho người ta có thể dơ bụng cho người khác chém mà không việc gì, Dưới đây là một phép để đùa chơi trong lúc nhàn rỗi, mặc dầu, cũng vẫn là một phép lạ lùng, có thể thực hành một cách dễ dàng, có công hiệu hiển nhiên trông thấy trong chốc lát, mà bất cứ ai cũng có thể làm theo được một cách chắc chắn và không khó khăn gì hết.

CÁCH LÀM

Lấy một chiếc kim khâu nhỏ, còn mới nguyên, dùng một đoạn chỉ sạch giải chừng 12 phân tây, sâu chỉ vào kim, giống như lúc ta khâu vậy. Lấy một nén hương thơm, tay trái cầm ngược chiếc kim lên, tay phải cầm nén hương mà thư-phù

vẽ thành hai chữ khẩu, rồi sỏ một nét, kéo liền hai chữ vào với nhau. Sau đó, vẫn cầm ngược mũi kim lên trên, thè lưỡi ra, và cũng lấy lưỡi vẽ theo hình ấy như lần trước.

Sau đó, lập tức tay trái véo thịt đùi lên, tay phải cầm kim xuyên qua thịt, khi kim đã ngập vào thịt rồi, lại lấy tay mà rút đầu kim cùng chỉ cho sang hết bên kia.

Phép này linh nghiệm một cách lạ thường, người thử cứ mạnh bạo mà thực-hành sẽ không thấy đau-đớn, và máu không hề có chảy ra chút nào !

16.— Bùa thương

Những bùa thuốc mục-đích cốt để cho người khác yêu thương mình, trong xứ ta có nhiều cách luyện, trong những cách đó, chúng ta nên để ý có thứ sức thuốc rất mạnh. nhưng tuy có thể đạt được mục-đích mà người bị thuốc thành ra như ngẩn-ngơ, kém trí óc đi. Dưới đây, là một cách chế luyện bùa thuốc, không lấy gì làm khó-khăn cho lắm, cũng linh-nghiệm mà lại hơn được ở chỗ không can-hại gì cho ai hết.

CÁCH LÀM

Về loài động-vật, có giống cóc có thể dùng để chế luyện một thứ bùa thuốc rất là công hiệu,

Trước hết, phải bắt một con cóc, đập chết, lấy một cục đất sét (argile) bằng ngón tay cái lớn, và một hột thóc nếp ngự tốt (nếp giống để gieo mạ, hột rất mịn, rất to).

Sau đó, lấy gai chích máu ở đầu ngón tay mình, nhỏ vào cục đất sét cho đều rồi nhận hột thóc nếp vào giữa cục đất ấy, song xuôi, mỗ con cóc ra, cho cục đất có hạt gạo vào rồi khâu lại.

Tìm một chỗ ẩm ướt, chung quanh không có rễ cây lớn ăn tới, nhưng cũng cần phải khoáng-đăng để cho ánh-sáng, sương, gió có thể tới được. Để con cóc đã luyện đó xuống đất, rồi trông coi đừng cho ai phá, và cũng đừng cho ai biết, đợi cho tới khi hột thóc nếp ấy đâm mọc ra cây lúa.

Khi lúc lên cao, phải dùng que nửa cắm đỡ cho lúa khỏi đổ. Rồi từ đấy về sau phải giữ-gìn săn sóc cho lúa đỗ, lúa chín. Lúc đã chín, nghĩa là lúc ta đã luyện phép song rồi vậy.

Bây giờ chỉ còn cần phải lấy ré nếp ấy phơi khô, rang phồng, và nghiền bột. Bột thuốc này cho vào đồ-ăn, uống của người mình để ý, kể đó sẽ lập tức thương yêu ta ngay.

17.— Dạ-Hương pháp-bảo

Trên đây là phép chế luyện bùa thương bằng hạt gạo nếp và con cóc. Ngoài ra giống thảo mộc

cũng còn có thể giúp ta chế luyện nhiều thứ bùa thuốc rất là màu-nhiệm. Dưới đây là cách luyện hoa Dạ hương.

Hoa dạ-bương ai để ý hẳn cũng công-nhận rằng: có mùi hương huyền ảo lạ lùng một mùi thơm mơ hồ phảng phất, có lúc lại nồng-nặc khắt khe, đêm càng khuya lại càng thấm thía. Những đêm vắng vẻ, ta đi đâu một mình, hoặc luồn qua một xóm tẻ, hay đi qua một ngôi đền rậm-rạp, trong đó sen lẫn mùi hoa dạ hương thì lập tức ta phải rung mình và hồi-hộp, có cái cảm giác như người bị sốt rét linh tinh báo trước sắp có sự gì xảy đến lạ-lùng.

Thực ra, hoa dạ-hương có một sức mạnh huyền-bí, nó quyến-rũ mê-hoặc người, nhất là nếu lại biết cách luyện cho nó một linh hồn thì hiệu-quả của hoa dạ-hương lại càng ghê-gớm.

CÁCH LÀM

Nếu sau vườn nhà có cây hoa dạ hương thì hãy lựa ngày mồng một, rằm, hay 21 âm-lịch, lúc gà gáy đầu canh hai, đem theo 1 cái dây vải đỏ giầy, trong đựng sẵn độ hai muống nhỏ bột băng phiến thật tinh-khiết và một muống bột gạo lâu năm (nghiên thành bột). Trộn một canh dạ-hương nào nhiều hoa, rồi mở miệng túi ra, ngắt đứt, rồi cho vào túi và thắt thật chặt miệng túi lại.

Sau đó, phải hết sức tưởng-tượng cho bó hoa ẩn trong đây có một hình-ảnh một cô gái đẹp, mặc đồ trắng, đương lả lơi đùa cợt với mình, có thể trao đổi được những câu âu-yếm mặn nồng. .

Hãy ôm đây vào lòng,, nung-niu hôn-hít, nói những câu tình tự ái-ân, cho hết canh-hai, sang đầu canh ba mới đi ngủ. Kiên-tâm nhẫn-nại diễn luôn những cảnh ấy đêm này qua đêm khác, bao giờ cũng luôn một trống canh mới thôi, cho được đúng 1 tháng, thì dùng lưỡi giao mới, cắt bó hoa, để lên đầu giường, rồi đêm đêm cứ bắt đầu lúc đi ngủ, thì tưởng-tượng đến người con gái, đến nỗi về sau, trong lúc ngủ mê, sẽ đột nhiên thấy người con gái ấy hiện ra chập chờn, như bóng hoa, tức là lúc đã luyện song phép vậy.

Bây giờ chỉ còn phải lấy bột trắng trong đây-vải đỏ ấy, rắc vào chiếc hoa tươi hay gói trong mùi-soa, miệng niệm chú này :

« Ninh tông phàn, hỏa tai pin sìn ».

đồng-thời khế đưa qua mũi bất cứ người nào, thì người ấy sẽ thương-yêu kẻ luyện phép vô cùng, và sau đó, chỉ một vẫy tay, một mệnh-lệnh, người ấy có thể sẽ hiến tất cả hạnh-phúc một đời, chẳng khác gì là một nô-lệ vậy.

Giải phép — Lúc muốn cho người ấy được giải-thoát, quên mình, chỉ cần sé một bên chéo áo hay một sợi tóc của họ và niệm chú này :

« ê mình, tễ xa nìn » tức khắc họ được giải phép ngay.

18.— Hồng-hoa pháp-bảo

Khác với hoa dạ-hương, hoa hồng luyện theo phép bùa-yêu cũng linh-nghiệm nhưng kết-quả có khác, trong lúc luyện bùa song, ta chỉ có thể làm mê được một người, và người ấy phải là ý-trung-nhân của ta.

CÁCH LÀM

Ngày thứ nhất (bất cứ ngày nào) buổi sáng tinh-sương, hãy đem trồng một cây hồng nhỏ lá có hoa thơm đẹp, trong góc vườn sạch sẽ, hoặc trong một chiếc chậu đặt chỗ thoáng khí mà thường có ánh nắng ban mai, phải chọn cây có hoa có nụ sẵn, nhưng trước lúc trồng dùng giao mới cắt cả hoa nụ đi, trồng song rót nước mưa, đã hứng ở dĩa sân từ trước vào đầy chén tổng mới, hái bảy lá ở ngọn cây (đàn bà thì chín lá) thả vào chén nước, đặt gần miệng, niệm thần-chú: «Túy húi phi nô pác mi tàng án phu hì gác si sịch hoàng nhit tâm Nguyễn-văn-Mỗ, Trần-thị-Mộ 1) Niệm song, khẽ rót nước mưa ít một, độ nửa

1.— Nước mắt nàng nhiều như bể, tình-ái to như núi, phối-hiệp một lòng Nguyễn-văn-Mỗ, Trần-thị-mỗ (tên hai người nam, nữ).

chén nước xuống gốc cây, dừng cho lá rơi xuống, còn lại nửa chén thì cất đi.

Ngày thứ hai, cũng buổi sáng vào giờ hôm trước, đem nước phép ra, vớt lá cũ, bỏ xuống gốc cây, hái lá mới thả vào, rót nước mưa, niệm thần chú, đổ nửa chén xuống gốc như ngày hôm trước, còn nửa chén lại cất đi.

Ngày thứ ba, cũng làm thế, nhưng khi niệm chú song, viết tên hai người nam nữ vào một mảnh giấy khuôn khổ bề ngang độ một tấc bề giải hai tấc, người nam muốn yêu người nữ, thì viết tên người nam trước (nữ muốn yêu nam thì viết tên nữ trước) phải viết bằng bút mới và son mới, mỗi lần viết tên nam-nữ phải chấm ngòi bút vào son một lần và niệm chú như trên. Viết đã song gấp đôi giấy bùa lại, tên người nam và tên người nữ, áp mặt vào với nhau, sau giấy bùa chỗ viết tên người nữ dùng hồ dán hình tích của người nữ (2) bên tên người nam cũng dán như thế. Dán song cuốn tròn lại, dùng chỉ tơ đỏ buộc chặt, cho bùa vào chai thủy tinh sạch-sẽ nút kỹ lại, lấy sáp ong gán kín, đem bùa ra vườn, hoặc chậu cây, bới đất dưới gốc hồng, yểm bùa vào đó lấp đất lại.

Yểm bùa song, đem chén nước phép ra, bỏ lá xuống gốc, hái lá mới thay vào, niệm thần chú,

2.— Hình-tích là thứ gì có đượm bồ hôi, như mảnh áo, quần, khăn, hoặc móng tay và tóc,

khẽ rót nửa chén nước xuống gốc, còn nửa chén cất đi, rồi đến ngày thứ tư, thứ năm, thứ sáu..... chỉ luyện và tưới nước phép.

Ngày thứ nhất, hình ảnh dịu-dàng của người làm bùa đã hiện ra trong tâm-trí người yêu, ngày thứ hai đã rõ rệt lắm, ngày thứ ba, ái-tình đã nồng-nàn,... và từ đó, đồng-bình tương liên, càng ngày sức mạnh của bùa càng quyến rũ tâm hồn người mình chú-ý.

Đợi cho tới khi cây hoa đỏ có nụ, nụ đã nở hoa, lúc đó mới lấy chén nước phép ra, vớt lá cũ, bỏ xuống gốc, hái hoa đỏ thả vào, niệm thần chú rồi đổ khẽ nửa chén nước xuống gốc cây còn nửa chén thì rảy lên tóc, dùng lược gỗ mới mà chải, chải song, lại nhà người mình chú-ý, người đó sẽ như nằm mê sức tĩnh, nắng lâu được mưa rào, sung-sướng và mừng đón.

Lời dặn rất cần,

1) Trong những ngày luyện phép phải tĩnh-phòng, kiêng hành-tội, chớ nghĩ điều vô lương, nếu định tâm phá vợ chồng người thì không có kết-quả.

2) Cấm người nhà không hái, nụ hoặc hoa ở cây luyện phép,

3) Chậu cây đặt chỗ nào thì để nguyên không được dời đi chỗ khác, ngoài lúc tưới nước phép, có thể tưới thêm nước lã sạch được.

4) Chải tóc song, đầu còn ướt, đi lại nhà người yêu, gặp ai đừng chào hỏi, gặp đám ma thì lộn về, ngày hôm sau lại chải nước hoa rồi hãy lại.

5) Bất cứ giờ nào, thấy hoa nở là luyện phép ngay, càng nhanh chóng càng hiệu nghiệm.

6) Người yêu ở tỉnh xa thì đựng nước phép vào chai sạch, đến gần hãy chải tóc.

Thời-hạn.— Phép này rất công-hiệu, song chỉ lâu được một tháng 15 ngày, sau đó lại dùng cây hồng khác mà luyện tiếp, bỏ cây cũ đi.

19.— Bùa yêu Ai-Cập

Dưới đây, là cách luyện bùa yêu Ai-Cập, theo phương-pháp của thuật-sỹ Grand Albert, chúng tôi cũng thuật, phụ thêm đây, để làm tài-liệu cho những người muốn khảo-cứu. Vì là phép của Ai-Cập, một xứ huyền bí của Á-đông, có những cây Kim-tự-Tháp lạ-lùng, nên xem cách luyện cũng không khác những phép luyện bùa yêu của Tàu và của ta mấy.

CÁCH LÀM

Chúng ta đã có tuổi (đây là lời của thuật-sỹ Grand Albert) chúng ta không nên quá ư nghiêm khắc với những bạn trẻ. Chúng ta cần phải rộng

lượng, vì chúng ta đều có những tuổi bông bột như họ . . .

Tiểu thay, nhiều khi họ đi qua một nhà thiếu nữ, hoặc gặp nàng trong vườn hồng, hoặc thấy nàng dưới dàn nho, họ thấy trái tim đập rộn, mà họ không làm cách nào để cho nàng biết lòng họ được.

Họ thì luôn luôn nghĩ ngợi đến, mà nàng có hiểu đâu...

Nhưng hồi những chàng thanh niên si tình ta xin mách chàng một thuật thần kỳ rút trong những phương pháp bí truyền của Ai-Cập, để làm cho những thiếu-nữ mà chàng thầm yêu phải luôn luôn nghĩ tới chàng.....

Chàng cần nhất phải tin tưởng.

Sáng sớm ngày chủ nhật, đúng vào giữa tháng khi thần thái dương vừa thức dậy, chàng giậy không hề nói năng với ai hết, chàng hãy cứ thẳng hướng Đông mà đi... Chàng cần phải kiên trì Chàng cứ đi và đi cho tới khi nào chàng trông thấy một bông hồng đầu tiên còn ở trên cây, thì chàng hoặc mua hoặc xin cho được. Nhưng cần nhất chàng đừng nói rõ cái ý định của mình cho người thứ hai nào biết.

Bông hồng đó, chàng hãy trân-trọng để vào túi áo trên áp với trái tim, rồi chàng về thẳng nhà,

và cũng đừng nói với ai câu nào hết. Bông hồng đó, biểu hiệu cho thần tình ái, đượm hương tiên của Vénus, chàng hãy bỏ vào trong một chiếc bình tinh-khiết, cùng với một chiếc ảnh của chàng và của nàng. (Nếu không có ảnh thì chàng dùng thay chiếc mùi soa, một mảnh áo lót, một lá thư, một quyển sách học, mấy sợi tóc của nàng, miễn là hễ chàng bỏ thứ gì của nàng thì chàng cũng phải bỏ một thứ ấy của chàng).

Rồi trên miệng bình, chàng hãy tự tay viết năm giòng chữ này vào một tờ giấy trắng mỏng :

Lòng tôi vững như Kim-Tư-Tháp,
Tâm tôi nóng như núi lửa Fiora.
Tôi quyết yêu nàng X. (1) độc nhất
Và nàng quyết sẽ phải nghĩ đến tôi.
Allah ! Allah !

Tờ giấy đó chàng hãy dán kín lên miệng bình và cất kỹ tránh những con mắt tò mò không có tin tưởng trong hai hôm. Sáng sớm ngày thứ ba, chàng hãy mở bình, đốt tờ giấy trên kia đi, bông hồng thì ban ngày bỏ vào túi áo cạnh trái tim, tối đến dưới gối nằm, và trước khi đi ngủ, đêm đêm chàng hãy lấy ảnh của nàng ra đắm đắm nhìn vào nàng mà đọc nhẩm rất có tin tưởng năm câu trên này mười ba lần, rồi đi ngủ nếu không

1.— Tên người con gái.

có ảnh thì chàng có thể vừa đọc vừa lim dim con mắt mà tưởng đến hình nàng).

Từ ngày thứ bảy trở đi, có thể có dịp đi qua nhà nàng trước khi gặp mặt hãy nhằm lại nhiều lượt năm câu trên này, lúc gặp, chàng đừng có tránh tia mắt của nàng, chàng tin cậy ở phép thần bí mà nhìn thẳng, rồi một vài lần, chàng sẽ chắc-chắn nhớ đến ơn ta.

Ta biết chắc lâu nhất là đến ngày thứ 13, khi nhìn nàng, chàng tự nhiên bắt gặp ở con mắt nàng lời nói sau này :

— Chàng thanh-niên kia ơi, ta có đầu lĩnh-dạm với chàng !

Vì theo phép thần-bí trên này, nàng trong những đêm giải, vẫn luôn luôn nhớ hình ảnh và luôn luôn nghĩ-ngợi đến chàng !

20.— Đoạt hồn-hương

(phương pháp của hầu-tước phu-nhân Del Zario)

Chị em bạn gái chúng ta (lời của comtesse Del Zario) cũng như những người bên phái khỏe, đều có chú ý một hình ảnh mà ta thường gặp trong những buổi khiêu-vũ, những tiệc-trà... Hình-

ảnh ấy, chúng ta đều ôm-ấp trong lòng, hình-ảnh ấy, đêm đêm thường hiện ra trong giấc mơ hoa....

Thế mà, giận thay, người đó vẫn vô-tình, lãnh-đam, không hiểu rằng trước mặt có một người bạn gái sẵn-sàng dâng-hiến trái tim. May sao, chúng ta đã có một phương-pháp riêng chế ra một thứ nước hoa mà cổ nhân đã đặt cho cái tên quý báu là « nước mắt của thần Cupidon ».

CÁCH LÀM

Chúng ta chỉ có một việc là chọn một thứ nước hoa nào thơm nhẹ, cứ để nguyên lọ, đừng có mở nút ra, lại lấy một bình lớn, và bỏ lọt lọt nước hoa vào trong đó.— Trong bình ta bỏ chín sợi tóc của ta đã buộc lại với nhau, một chiếc hình của ta, và chín hạt đậu trắng. Sau cùng, ta lấy mảnh giấy trắng chính tay viết tên họ người mà mình để ý, ngay bên cạnh tên họ ta, rồi ta trích lấy một giọt máu ở ngón tay út, bên trái. gäch một vạch liền hai tên họ vào với nhau rồi dùng một chiếc khăn mùi soa vẫn thường dùng của ta mà bịt kín miệng bình lại.

Song đầu đấy, cứ mỗi đêm, trước khi đi ngủ, thì ta lại lấy bình ra mà thay 9 hạt đậu khác vào, 9 hạt đậu đã dùng rồi, ta cất vào dưới gối nằm.

Vì dụ như ta bắt đầu làm vào hôm thứ sáu,

thì tới thứ sáu sau, ta nhớ đổi cả chín sợi tóc nữa, và cũng cắt chỗ tóc cũ đi với đậu. Tới thứ sáu sau nữa, nghĩa là cách 14 ngày, thì ta lấy nước ra, tất cả có bao nhiêu đậu, và tóc, cùng tờ giấy tên, ta cùng đốt cả đi,

Thế là nước hoa của ta chế-tạo đã hoàn-thành, bây giờ chỉ còn việc dùng nước ấy cũng vào ngày thứ sáu, khi ta tìm đến gặp mặt người mà ta chú-ý, câu chuyện thế nào cũng đảm thắm thêm lên và chẳng bao lâu sẽ thành những lời chỉ non thề bẽ.

Lời dặn.— Phép luyện thứ nước hoa huyền-bí này chỉ riêng để bạn gái dùng, và riêng dùng để gặp người mình chú-ý, và nếu chế-tạo bắt đầu từ ngày nào, thì chỉ ngày ấy mới dùng mà thôi.



Lời dặn chung

Thầy pháp Thủy Hoa-Đường có nói : « Phép có linh-ứng hay không là đều do ở lòng mình » Đó thực là một câu mà tất cả các bạn ưa huyền-bí muốn đem thực-hành mọi phép cần phải nhập-tâm.

Bởi vậy cho nên, trừ những trò-chơi giả-trí dùng làm việc đùa, tất cả mọi phép khác dùng và việc lợi-ích khi thực-hành cần phải thành-kính và

có tin-tưởng hết sức, chẳng nên khinh thường. Một điều mà các bạn cần phải để ý là bất-cứ phép nào dùng vào việc ác hại phản-trắc thì không có thể được. Ngoài ra, theo môn phù-pháp, luôn luôn dung dụng với mọi sự huyền-bí, người ta phải hết sức gìn-giữ âm công. Bao nhiêu tay pháp-thủy không con, mắc tai nạn, chết bất ngờ trước đây đủ để cho chúng ta lấy đó làm gương trong khi hành-động.

PHẦN THỨ HAI

LỤC - GIÁP
VIÊN - QUANG
ĐÀN - PHÁP

PHẦN THỨ HAI

LỤC - GIÁP

VIÊN - QUANG

DÂN - PHÁP

LỤC-GIÁP VIÊN-QUANG

ĐÀN - PHÁP

Trong môn Pháp-Thủy có nhiều phép huyền-diệu vô cùng, cao-siêu tột-bực, nhưng muốn thực-hành cần phải có công-phu tế-luyện chứ chẳng phải mỗi chốc mà có thể làm được.

Dưới đây, là một vài phương-pháp thực-hành những phép ấy, cách-thức lập đàn cầu-luyện có hơi khó khăn, chẳng phải ai cũng có thể theo đúng mà làm được, mặc dầu, mất công-phu dò-hỏi được những phép hết - sức bí - truyền này, chúng tôi muốn đề riêng ra một phần để giúp các nhà khảo-cứu chút ít tài-liệu hiếm-có.

Vả lại, trong số người đề tâm đến Khoa-học Huyền-bí có nhiều người kiên chí và chẳng ngại công, biết đâu, những lời dẫn-giảng ở đây không giúp được những người cầu học ấy đi đến kết-quả thực-hành ?

Lục-giáp đàn-pháp

Dưới đây là năm phép về môn Lục-giáp đàn-pháp rất là cao-diệu, muốn thực hành, cần phải lập đàn tế-luyện, sau đó mới linh-nghiệm được. Trước hết, hãy luyện bút nghiên (để vẽ bùa sau này) và sắp sẵn các đồ dùng, sau mới lập-đàn mà luyện phép, gồm có năm môn sau này :

- 1) Mộng-trung tương-hội (gặp người trong mộng)
- 2) Triệu-tiên cao-pháp (phép phụ đồng-tiên)
- 3) Hoạch môn thủ-thái (vẽ cửa lấy rau)
- 4) Mỹ-nhân tự-lai (gái đẹp tự đến)
- 5) Hoa đơi biển-sà (giải áo thành rắn)

Tự khi luyện hình chương. — Trước khi thực hành năm phép trên này, cần phải luyện tự-khi, sau đó mới đến luyện hình chương, nghĩa là cần phải cho tinh-thần mình trong-sạch, sáng-khoái, sau luyện đến hình, chẳng khác gì điểm một linh-hồn vào những vật vô-tri vô giác, (tức là những vị thần dưới quyền sai bảo của mình) — như vậy thì mọi phép mới có thể linh-nghiệm được.

Trước hết, hãy trọn 6 ngày Đinh, 6 ngày Giáp (kiêng bản-mệnh Canh-thìn), bện hai người cỏ (gọi là Long-minh hai tướng) dùng áo giáp, ngựa, hương, chè, thuốc, rượu, làm lễ phẩm, rồi lập một đàn-tràng, trong một gian nhà sạch-sẽ, bày thêm cả các đồ vật dùng trong năm phép vào trong đó.

Tắm gội sạch-sẽ, lấy son viết 6 bài-vị Lục-đỉnh Lục-giáp, và vẽ một đạo bùa Hồn-nguyên rồi bắt đầu thành-kinh tế-luyện trong 49 ngày. Trước khi vào lễ, bao giờ tay cũng giữ lôi-ấn, tay giữ kiếm-quyết, rồi bắt đầu niệm bài chú định-hồn định-phách, sau đến bài chú tĩnh-khẩu, tĩnh-thân, bài chú an thần thổ-địa, và bài chú Thiên-địa giải-uế (mấy bài chú này đều có chép ở kinh tam quan).

Niệm song, cốt để cho tinh-thần mình chú-định, và tinh khiết, mới bắt đầu niệm bài chú Hồn-nguyên 7 lần, sau cùng thì vào làm lễ tạ. Từ đó, sáng sớm, hút khí mặt giờ, ban đêm hút mặt trăng, định tinh-thần của mình cho sáng khoái, trong trí óc, không một lúc nào quên tưởng được đến vầng Thái-cực. Cần nhất là phải gác bỏ mọi việc khác, luôn luôn sớm chiều đến trước cửa đàn, khấn vái sao La, sao Đầu, Tam thai, Lưỡng-nghi, dần dần trong đàn nghe thấy tiếng rì-rào, ấy là thần sắp nhập. Mình cần phải không sợ-hãi, coi hình như các vị Tướng sắp đến, mình có quyền sai-bảo việc này, việc khác, mặc dầu, mình không được khinh-nhờn, tuy sai-khiến như thầy tớ mà phải kính trọng như cha-mẹ vậy. Nếu mình coi thường các tướng, thì mệnh lệnh của mình sẽ không được thi-hành nữa. Cần nhất là đừng có sợ hãi, dù có thấy sự gì lạ, khác, cũng chớ nôn-nao kinh-hoảng, bao giờ cũng phải giữ lấy uy-nghiêm làm điều trước nhất,

Dưới đây là bài chú Hồn-Nguyên.—

Nhất thân chi chủ tâm-nguyên quân,
 Tả-hữu Thanh-long can nguyên quân,
 Tả-hữu Bạch-bồ phế nguyên quân,
 Tiền-hữu chu-tước thân nguyên quân,
 Hậu-hữu huyền vũ khổng-nguyên quân,
 Hiếu-ruật hiếu-lạc tỳ nguyên quân
 Hiếu-du, hiếu phóng hồng nguyên quân,
 Hiếu động, hiếu tĩnh phách nguyên-quân,
 Minh chi ư mục nhỡn nguyên-quân,
 Thính chi ư thanh nhĩ nguyên-quân,
 Văn chi ư vị tỵ nguyên quân,
 Hiếu-thị, hiếu-phi khẩu nguyên quân,
 Hiếu-thiện, hiếu ác, thiện nguyên quân,
 Tam-thập-lục bộ sĩ nguyên-quân,
 Sơn lâm thụ mộc phát nguyên-quân,
 Năng phù, năng thanh thủ nguyên-quân
 Năng-trầm, năng trọc túc nguyên quân,
 Cửu giang, bát-hà, dương nguyên quân,
 Ngũ-hồ, tứ hải đồ nguyên quân,
 Tào-hán lộ thượng quan nguyên-quân,
 Ngũ tạng cung lý đởm nguyên-quân,
 Hiếu-hòa, hiếu-hợp, ý nguyên-quân,
 Thái cực vị phán hôn nguyên-quân,.

Ngô tâm sở thuộc tận quy chân, luyện dĩ vi
 thần bát đoạn nghiệp, căn siêu xuất thiên ngoại,
 chàng nhập hư không, hữu văn lai hộ, hữu sự
 lai thành, như ý biến-hóa, ứng hậu lai lâm, ngô

phụng tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh luật-lệnh sắc.

Chỉ mặc bút nghiên trì-chương. — Dưới đây là phép luyện giấy-mực bút nghiên để sau này ứng-dụng, vì rằng theo phép, bất cứ vật vô-tri, vô-giác gì mình cũng phải luyện cho thành những vật thiêng-liêng thì mới linh-ứng được.

Cũng phải chọn 6 ngày Đinh, sáu ngày Giáp, rồi kiếm giấy tốt 49 trang, bút mới 5 ngọn, mực tốt năm thoi, nghiên năm chiếc, trì một cái, tế thần Lục-giáp chân đứng lên bùa Khôi - cương. Sau đó, tay tả giữ lôi-ấn, tay hữu giữ kiếm-quyết, hóp một hơi ở phương đông, thổi vào trên mặt giấy, viết năm đạo bùa, rồi niệm chú mộ' lượt, lại đốt một đạo bùa.

Bài chú :

Nhật xuất Đông-phương, hách khí dương-dương,
 Dụng bút chi linh, dụng chỉ phương-phương
 Dụng mặc mặc hắc, dụng trì trì quang,
 Dụng châu châu xích, dụng nghiên nghiên uông,
 Thư bích quý khắp, thư thiên vũ bàng,
 Vô đảo bất ứng, vô câu bất tường,
 Ngô phụng tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh luật lệnh
 sắc. (1)

1.— Mặt trời mọc Phương Đông, khí rất mạnh, dùng bút bút linh, dùng giấy, giấy thiêng, Dùng mực, mực đen, dùng nước, nước trong, Dùng son, son đỏ, dùng nghiên, nghiên rộng, Thư lên tường quý phải khóc, Thư lên không trời phải mưa, mọi việc đều linh ứng, ta vâng lệnh Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh mau mau theo luật-lệnh.

Phép lập đàn.— Chọn một gian nhà sạch-sẽ, chính nơi giữa nhà, thờ thần Tam sơn cửu-hầu tiên sinh thần-vị, bên tả thờ các vị tiên, bên hữu thờ các vị thần, phía dưới, hai bên thờ thần Lục-đinh, Lục giáp (Bên tả : Giáp-tý, Giáp-tuất, Giáp-thân, Giáp-ngọ, Giáp thìn, Giáp-dần.— Bên hữu : Đinh-mùi, Đinh sửu, Đinh dậu, Đinh-tị, Đinh hợi Đinh-mão). Cửa đàn phải trông chính về hướng Nam, hai bên bày điệp viết các thần-vị khoảng giữa bày các đồ cúng.

Phàm luyện phép này, cần nhất là sự thành kính, phải giữ mình cho sạch-sẽ, coi như lúc nào thần-thánh cũng ở bên mình xem sét, mỗi ngày, buổi sớm, trước niệm chú tĩnh-khẩu, sau niệm chú Hồn nguyên, và bài La-chú, sau cùng thì bỏ bùa Đạp-la bộ-đầu đi. Trong đàn cấm đàn bà, con gái, gà, chó các súc vật không được lai-vãng.

Lúc nào cũng phải giữ mình nghiêm-chỉnh, không được đùa bỡn, nếu phạm thế, quỷ-thần ghét-giận, hấn gáp tiên-thánh quở-trách, tai vạ sẽ không nhỏ vậy.

1.— Mộng-trung tương-hội

Nhiều khi tuy gáp được người hợp-ý, hai bên cùng thương, cùng nhớ, mà rất ít khi, hoặc gáp những sự trở-ngại, nên khó mà gáp nhau. Phép

dưới đây làm cho hai người được gặp nhau trong mộng, lạ có một điều, là cả hai cùng mộng như nhau, và ngày khác hỏi lại, cả hai đều không sai chút nào.

CÁCH LUYỆN

Lấy một trái tim con vượn, dùng bút son viết bốn chữ : Phi hồn phi phách (魄飛魂飛) rồi để vào trong cái đĩa sạch. Dùng giao mới, khoét một lỗ nhỏ ở giữa trái tim, cho vào 1 phân xạ-hương, rồi bày cúng ở đàn thờ thần Lục-giáp.

Sau đó, đứng trước đàn, tay tả giữ lôi-ấn, tay hữu giữ kiếm-quyết, há miệng hợp một hơi sinh-khí ở phương Đông, niệm chú Tương-hội bảy lượt, vẽ một đạo bùa đốt đi, cùng cả với trái tim thành gio, rồi tán nhỏ, lấy một chén nước cúng hòa vào một chút do, rồi uống đi làm phép.

Đêm nào muốn cùng nhau gặp-gỡ thì vẽ một đạo bùa, đốt dưới cạnh giường, lấy chiếc áo giải của người mình định gặp mặc vào, trong trí lúc nào cũng tưởng đến ánh sáng mặt trời, mặt trăng, khi nhắm mắt ngủ đi, tức thì chiêm bao hội-ngộ (Người kia, trong lúc ấy, cũng chiêm bao thấy mình, giống nhau không sai một mảy).

Bài chú Tương hội.— Bồng lai tiên-tử, thông thánh, thông linh, nhật-quang chi tinh, nguyệt-quang chi tinh, dũ ngô thần hội, bĩ thử phân-

minh, ngô phụng Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh luật-lệnh sắc. (1)

2.— Triệu tiên bí-pháp

Dưới đây, tức là phép triệu tiên Chương-liễu, để bảo cho biết việc cát-hung sẽ xảy ra, nhiều khi linh-nghiem, chẳng khác gì có người bên tai, chỉ bảo mọi việc vậy.

CÁCH LUYỆN

Dùng gỗ chương-liễu, đẽo thành một vị tiên-đồng, dài hai tấc sáu phân đầu có đủ chín khiếu, trên đầu dán hai mái tóc đặt cúng ở dưới đàn thần Lục-giáp. Khi luyện phép, tay tả giữ lôi ấn, tay hữu giữ kiếm-quyết, đứng ở trước đàn, hợp một hơi sinh khí phương Đông, rồi niệm chú triệu tiên bảy lượt, sau đó đốt một đạo bùa, luyện luôn như thế trong 49 ngày, tức khắc bên mình như có người sai bảo, chỉ rõ mọi việc họa-phước sắp xảy đến.

Bài chú triệu tiên. —

Sắc triệu vạn-thần,

Phó ngô đàn-đình

1.— Khách bông-lai linh-thiêng, đó là tinh của ánh mặt trời mặt trăng, cho ta gặp gỡ rõ ràng, ta vâng lệnh Tam-sơn cửu-hầu mau mau theo lệnh.

Tồn vong. họa phước,
Chuẩn-báo phân-minh,
Ngô phụng Tam-sơn cửu hầu tiên-sinh luật-
lệnh sắc. (1)

3. — Hoạch môn thủ-thái

Phép này, chính là phép vẽ một chiếc cửa, sau đó, có thể lấy thứ rau lạ, ở nơi xa ngàn-dặm cũng có thể đem về được. Dưới đây, phép không những lấy rau, mà lại còn có thể lấy được các thức ăn nống khác nữa (không được lấy tiền của, đồ vật, mà nên nhớ phép này chỉ là một trò chơi, chứ không nên dùng để cầu lợi, như vậy, e không ứng nghiệm được).

CÁCH LUYỆN

Ra ngoài chợ, tìm vào một hàng quán nào đó, có bày các thức thực-phẩm, lấy trộm một vài vị, mỗi thứ một tí, không cần nhiều, gọi là làm phép. Mang về, bày lên trên đàn thần Lục-giáp đứng lên bùa hai chữ Khôi, Cương, tay tả viết chữ Thân lên trên không, tay hữu viết chữ Sứ, hóp một hơi sinh khí ở phương Đông, niệm chú Nhiếp thủ bấy

1,— Sắc gọi vạn thần, đến ngay đàn, mắt, còn, phúc, họa, chỉ bảo rõ ràng, ta vâng lệnh Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh, hãy mau mau theo lệnh.

lướt, đốt bầy đao bùa, luyện như vậy trong 49 ngày rồi đem các đồ lễ trước ra, chôn vào nơi ngã tư, đường chữ thập, về góc phía đông-nam.

Sau đó, hễ gặp bọn học-trò trên ba người cùng đi, thì mời vào hàng (trước mình đã lấy trộm thực-phẩm) mời mỗi người ăn uống hoặc mua bán một thứ gì, chút ít gọi là làm phép, sau đó, đợi đêm khuya, mình ra đàn niệm chú Nhiếp-thủ, tức khắc những đồ thực-phẩm tự-nhiên đưa lại, huyền ảo vô cùng.

Bài chú nhiếp-thủ — Trương điểm thực lý-tửu, ngô dụ nhất vật, dụng giả tự tẩu, quý-thần mạc-trác, tùy phong đao thủ, ngô phụng Tam-sơn Cửu-hầu tiên-sinh, luật lệnh sắc. (2)

4. — Mỹ-nhân tự-lai

Phép mộng-trung tương-hội là phép làm cho hội-ngộ ở trong mộng, so với phép Mỹ-nhân tự-lai này thì khác hẳn. vì làm cho nao-động lòng sở mộ của người đẹp khiến cho lòng ham ý-mến, tự nhiên không lại không được.

CÁCH LUYỆN

Lấy một nắm đất nhỏ ở chỗ người đàn bà nằm gọi là giao-phúc thổ, dùng bốn ngón tay để lên

2.— Qua điểm ăn uống, ta dụ một vật, vật tự nhiên biến, quý thần không lường, theo gió mà đến, ta vâng lệnh Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh, hãy mau mau theo lệnh.

chiếc dài nhỏ, tay phải cầm bút son viết tên họ người đàn-bà lên trên đó, rồi đặt lên án thần Lục-giáp.

Bao giờ tay tả cũng giữ lời-ấn, tay hữu kiểm-quyết, hợp một sinh-khí ở phương Đông, niệm chú Tự-lai bảy lượt, sau cùng gọi tên người đàn-bà lên ba lượt, tưởng-tượng người ấy đến trước mặt mình. Luyện như thế được 49 ngày, thì dùng đất phép ấy, nấu vào với nước sạch, tắm-gội cho đến hết. Cách luyện thế là thành, người đẹp sẽ tự-nhiên mà tìm đến gặp mình.

Bài chú Tự-lai. —

Âm bình dương chi khí,

Dương thụ âm chi tinh,

Nhĩ chi giao phúc-thổ,

Dữ ngô kết thể nhân,

Tức hỷ thiên sâm, địa sâm,

Như ngư tự thủy,

Ngô phụng Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh luật-lệnh sắc. (1)

1. — Âm gặp dương khí, Dương chịu âm tinh, người giao phúc thổ cùng ta kết bạn, vui vẻ không cùng, như cá gặp nước, ta vâng lệnh Tam sơn cửu-hầu tiên-sinh, hãy mau mau theo lệnh.

5.— Hoa-đới biến-xà

Phép này thần-diệu một cách lạ-lùng, thường những nhà pháp-thủy cao tay thường dùng để làm cho mọi người phải kính-phục. Thày pháp chỉ cầm một nắm giải áo, thổi một hơi vào, tức khắc biến thành một con rắn. Để lâu một lúc, thày pháp lại bỏ rắn vào trong vạt áo, mở ra thì lại vẫn chỉ là giải áo mà thôi.

CÁCH LUYỆN

Đúng hôm mùng năm tháng năm, tìm một bó tơ-hồng nhỏ, đem phơi khô, đợi ngày Ty, đem tán nhỏ ra, để cùng với 24 chiếc giải áo sanh, để cả trong vạt áo, sau đó bày lên đàn thần Lục-giáp

Khi luyện, đứng trước đàn, hai tay giữ ấn-quyết, niệm bài Xà-chủ bảy lượt, đốt một đạo bùa biến-xà, cứ như vậy luyện trong 49 ngày, sau đó, lúc nào muốn làm phép thì lấy một nắm giải áo để xuống đất, thổi hơi vào, niệm chú, giữ quyết, rồi lấy vạt áo mà phẩy một chiếc, tức thì giải áo biến thành rắn lớn, chừng khi nào mình giao quyết, và phẩy áo thì rắn lại biến thành giải áo như trước.

Bài chú biến-xà. —

Xà sư, Xà sư,
Cần-địa bàng-hoàng,

Lôi quang sán hỏa,
Dị kiến, dị tàng,
Nhập sơn tung-hoành,
Thu chi tức lưu,
Ngô phụng Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh luật-
lệnh sắc. (1)

Viên-quang đàn-pháp

Phép viên-quang là phép cao-diệu bậc nhất trong các môn Pháp-thủy, chúng tôi kể ra ở đây, chỉ là giúp chút ít cho người khảo-cứu, chớ không phải giúp về phần thực-hành.

Phép này, nguyên chỉ luyện có ba vị thần là Tổ-sư, Thành-hoàng, và Thổ-địa. Một khi đã luyện được phép, thì khi muốn trông thấy hình-tượng tổ-tiên đã khuất, có thể trong chốc lát hiển-hiện trên mặt giấy, khi mất vật gì, có thể khiến-hiện được hình-giáng kẻ ăn trộm, lúc bị bùa phản, chài yểm, có thể khiến hiện được kẻ oán-thù, khi luyện phải làm sao cho hiển-hiện đủ bốn người : thứ nhất là hình tượng đức Thành-hoàng, thứ nhì là hình tượng thần Thổ địa (hai hình này ở phía trên tờ giấy) thứ ba là hình tượng người

1.— Rắn đầu, rắn đầu, trời đất bàng hoàng, sấm sét chuyển động, hiện ra biển mất, vào núi tung hoành, bắt người ở lại, ta vâng lệnh Tam-sơn cửu-hầu tiên-sinh, hãy mau mau theo lệnh,

mình sai khiến, thứ tư là hình tượng sự mình cầu-tìm (hai hình này ở phía dưới tờ giấy). Phép này, không giống những phép lừa dối của bọn giang hồ thuật sỹ thường làm ra cốt để lòn-nạt bọn người ngay thực (Xem phần Giang-hồ Ngụy-pháp).

Đại-khái phép này khai-trương có những vị tiên thánh sau này : Tổ-sur, Thành-hoàng, Thổ-địa, Tứ-tướng, Bát-tướng, Nhật-cung ; Nguyệt - phủ, Huyền-vũ, Thanh-long, Bạch-hổ, Khổng-phu-tử, Ngũ thánh, Thủy-tiên, Quan âm, v. v... và những bùa sau này : Bùa đồ-hộ, bùa thượng thuyền, bùa phóng hỏa, bùa chiếu hồn, v.v.,

Phụ lục bài chú Thổ địa. —

— Mồ-mổ (tên chỗ ở) thổ địa,
Thần chi tối linh,
Thông-thiên đạt địa,
Xuất u nhập minh,
Vị ngã quan chiếu,
Bất đắc lưu đình,
Hữu công chi nhật,
Danh thư thượng thanh. (1)

— Thất tinh chú-niệm :

Đầu, câu, quyền, hành, tất, phủ, phiếu.

1!— Thổ địa đất này hết sức linh thiêng, thấu trời suốt đất, vào tối ra quang, ta nay triệu đến, không được chậm trễ. ngày nay có công, danh ghi muôn thừa.

— Nhị-thập-bát-tú chú-niệm :

Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vị, Cơ, Đầu,
Ngưu, Nữ, Hư, Nguy, Thất, Bích, Khuê, Lâu,
Vị, Mão, Tất, Chủy, Sâm, Tỉnh, Quý, Liễu,
Tĩnh, Trương, Dực, Chấn.

— Thập-thiên-can chú-niệm :

Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân,
Nhâm, Quý.

— Ngũ-hành chú-niệm :

Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

— Thập-nhị cung thần chú-niệm :

Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi,
Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Phép lập đàn đại-khai như sau này : Phải tắm
gội, thay quần-áo, mua lễ vật mới sạch, bắt đầu
mở tối bày đàn, cúng như cúng Phật, rượu ba
chén, 2 đạo bùa chủ-triệu, 1 đạo hóa bên tả, 1
đạo dán giữa nhà, kiếm hai người đồng-nam và
đồng-nữ, mỗi tay cầm hai đạo bùa, đứng ở hai bên
tả-hữu, — lại cũng biểu giấy vàng, làm theo cách
hức thủ-bản, rồi viết chú các thần-tướng. Sau đó,
đưa đạo bùa chủ-triệu đi. Tiếp đến đọc chú Thổ-
liệt, chú Tam-thai, chú Tam-hiến-tửu.

Song rồi, mới dùng mực mà viết bài Lôi đình đô-tư hịch-văn, đến trước đàn quý đọc một lượt rồi đọc-kinh Phật-Mã chín trang, Giáp-ma chân phật 4 trang, tiếp đó, đọc hịch-văn lại một lượt mà đốt đi... Cũng luyện như vậy đúng 100 ngày, thì phép ứng-nghiệm, cầu xin việc gì được nấy, quỳ trước đàn-pháp, chẳng khác gì được sống trong cõi huyền-ảo vậy.

PHẦN THỨ BA

GIANG - HỒ

NGUY - PHÁP

GIANG - HO
NGUY - PHAP

GIANG-HỒ NGUYỄN-PHÁP

Ở đời, những kẻ thuật-sỹ, giang hồ dùng các cách giả-trá để lừa-dối những người ngay thật lấy tiền, không phải là ít. Chúng thường nói rằng đó là quỷ thần, đó là phép thuật, mầu-nhiệm vô-cùng, sự linh-ứng hiển-hiện ngay trước mắt.

Chính vì thế mà nhiều người tin là thực, một khi thấy chúng thi-hành pháp-thuật (thực ra đó chỉ là những phép lừa-dối, hiệu-nghiem trước mắt, thì không tiếc gì tiền của mà không đưa cho chúng. Sau đó, có người hiểu ra rằng mình bị mắc lừa, có người mãi-mãi vẫn tin là thực, chúng tôi khảo-sét và viết ra đây mấy phép chúng thường dùng, kể ra mà viết cho hết thì không cùng được, vì trăm phương nghìn kế, mưu-mẹo biến hóa vô-cùng, chúng tôi chỉ mong các bạn nên đề-phòng cẩn-thận, đừng có mắc lừa những bọn này, chính là những kẻ làm mang tiếng xấu cho nghề pháp-thủy.

1.— Bào-rao đại-hội

Phép này có nhiều cách, nhưng đại để cũng giống nhau, và không ra ngoài cái mục-dịch lấy hư làm thực, dọa-nạt người nhút-nhát mà lấy tiền. Cũng có nơi đặt tên cho phép này là Thái hào, hoặc gọi là Ap-thương, tóm tắt lại cũng vẫn là những thuật khi-trá.

CÁCH LÀM

Khi biết rằng có một người nào mê-tín, và lại đương thù một người khác, hoặc muốn đáp đũa kẻ hơn mình, hoặc muốn trù-yểm cho kẻ ấy không vượt lên được, mà trái lại, mình càng ngày càng thêm thịnh vượng, thì kẻ thuật-sĩ lập-tức tìm đến khoe-khoang tài-giỏi, mà nói rằng có thể chiều được ý-muốn của chủ-nhân, lạ hơn nữa là chỉ làm phép giúp người chớ không có lấy tiền của chi cả.

Kẻ thuật-sỹ lại nói mình có hai thứ bùa, xin luyện ở một nơi rất bí-hiểm, rừng-núi cao-sâu mang về, sự mầu nhiệm không biết sao mà kẻ siết một gọi là bùa cát-thần, đưa cho ai dùng thì được mọi điều may mắn, và một bùa gọi là hung-sát, dùng mà yểm chú nhà ai, thì nhà ấy tất phải tan nát, thất-bại khốn-khổ vô cùng.

Thuật-sỹ lại nói: Tòì không có hề lấy tiền của

làm gì, chỉ vì thấy chủ-nhân là người nhân-đức phúc hậu thì giúp mà thôi, chỉ cần lập một đàn nhỏ, lễ vật không trên vài đồng, để cho tôi lễ bùa, sau đó, bùa hung sát thì đem yểm ở nhà kẻ thù, bùa cát-thần thì giữ ở nhà mình, như thế là mọi việc sẽ được như ý-nguyện. Có một điều xin nói trước, là lá bùa Cát-thần này, tôi cho mượn, rất là quý giá, công-phu lặn-lội tổn-phí rất nhiều, vậy cần phải giữ cẩn-thận, sau lại trả tôi.

Chủ-nhân ưng lời, thuật-sỹ bảo lập đàn rồi làm phép, lấy ra hai đạo bùa có sẵn, cúng lễ cầu đảo luôn mấy đêm ngày, rồi sau cùng, gọi chủ nhân lại bảo rằng :

— Đây tôi viết trên bùa Cát-thần một chữ Thân, trên bùa Hung-sát một chữ Giáp, chủ-nhân hãy nhớ kỹ, đừng có nhầm lẫn. Sau đó, bỏ bùa vào phong, niêm kín lại, bên ngoài không có dấu hiệu gì cả. Sau khi lễ tạ dặn thêm rằng :

— Sau đây, đem cái bùa chữ giáp (tức là hung-sát) đốt ở bếp nhà kẻ thù, còn bùa chữ Thân — tức là Cát-thần) thì cứ để ở trên đàn nhà mình, sẽ thấy hiệu-nghiem.

Sau đó, thuật-sỹ cáo từ, đi chừng ba bốn ngày sẽ trở lại, để xem kết-quả, và để lấy lại bùa Cát-thần nhân-thể.

Chủ-nhân, dù nửa tin, nửa nghi, cũng vẫn phải làm đúng theo nhời dặn, song hoặc chẳng thấy

hiệu-nghiệm gì, hoặc trái lại, thấy bên kẻ nghịch vẫn thịnh mà nhà mình vẫn suy, thì đến mấy ngày sau, thuật-sỹ đã trở lại. Chủ-nhân chưa kịp hỏi, thì thuật-sỹ đã kinh-ngạc, rất mình, bảo chủ-nhân rằng :

— Chẳng hay có làm đúng nhời dặn hay không, có sao mà trông mặt có hung khí, vào nhà thấy tà-khí, nguy khốn đến nơi như vậy ?

Chủ-nhân nhất-định bảo rằng theo đúng nhời dặn, nhưng khi thuật-sỹ mở bao ra xem lại chiếc bùa để trên đàn, thì lại thấy có chữ Giáp. Thuật-sỹ chỉ tay mà nói rằng :

— Tai vạ đến nơi rồi, tại sao chủ-nhân lại sơ-sốt như vậy, đem đốt bùa Cát-thần ở nhà kẻ thù, mà giữ bùa Hung-sát để ở nhà, hèn chi sự trái ngược đã xảy ra, rồi mà xem, Hung sát thần sẽ còn sinh nhiều tai-vạ.... Một điều nữa là bùa Cát-thần, tổn-phí cầu được rất nhiều, bây giờ làm sao được.

Lẽ tất nhiên, một phần bị thuật-sỹ bắt đền bùa Cát-thần, một phần sợ tai-vạ vì bùa Hung sát, chủ-nhân sẽ phải mất rất nhiều tiền cho thuật-sỹ để tìm phương giải-cứu.

Cắt nghĩa — Hai lá bùa giống nhau như in, mà hai chữ Giáp 甲 và Thân 申 chỉ khác nhau có nét sổ nhỏ lên mà thôi. Nhưng trong khi viết, thuật-sỹ đã khôn ngoan dơ cho xem hai lá bùa,

bùa chữ Thân cũng chỉ viết có chữ Giáp, và dán thêm lên trên một mảnh giấy con có đầu nét sỏ, chủ-nhân trông thấy không ngờ nên khi bỏ vào phong dán lại thì thuật-sỹ đã bóc mất nét sỏ đi, bởi vậy cho nên dù đốt lá bùa nào thì cũng vẫn còn một bùa Hung-sát còn lại (vì cả hai cùng chữ Giáp cả).

2.— Phép thứ hai

Dưới đây, cũng là một phép giống như trên, song cách thức trá lừa có khác, và cũng dẫn dụ hơn, mặc dầu, những kẻ dễ tin cũng vẫn bị mắc lừa như thường, vì kẻ thuật-sỹ việc gì cũng nói như thực, không ngượng-ngịu chút nào.

CÁCH LÀM

Cũng có hai lá bùa cát-thần và hung sát. Một lá thì dùng giấy đen mà vẽ bùa đỏ, một lá thì dùng giấy đỏ mà vẽ bùa bằng mực đen. Khi đi, thuật-sỹ cũng dặn : Đốt lá bùa đỏ là bùa hung-sát, giữ lá bùa đen là bùa Cát-thần đừng nhầm lẫn.

Mặc dầu dặn thế nào, và chủ-nhân cẩn-thận thế nào, sau đó, thuật-sỹ trở lại, cũng vẫn thấy chủ-nhân đã đốt lầm mất bùa Cát-thần.

Cắt nghĩa.— Thế nào, thuật-sỹ cũng nói được vì :

a) nếu chủ-nhân đốt bùa giấy đỏ, giữ bùa giấy đen, thì thuật-sỹ sẽ bảo là nhầm, vì khi dặn đốt bùa đỏ, nghĩa đốt bùa *chữ đỏ*, (giấy đen) cơ mà !

b) nhưng nếu chủ-nhân đốt bùa chữ đỏ, giữ bùa chữ đen, thì thuật lại cũng bảo là nhầm vì dặn đốt bùa đỏ, nghĩa là đốt bùa *giấy đỏ* (chữ đen) cơ mà.

3.— Viên-quang ngụy-pháp

Phép này, chẳng giống như những phép nói trong phần thứ hai, vì ở đây là giả-trá, mà phép Viên quang bí truyền là siêu-đẳng pháp. Kẻ thuật-sỹ thấy có người mất của, người lạc con, người muốn cầu hồn cha mẹ đã khuất v. v.... thì nhận lời sẽ làm được theo ý muốn, thấy hiển-hiện hình tượng rõ-ràng hoặc hiện ra trong khói, hoặc hiện ra trên giấy. (1)

Dưới đây là phép làm hiển-hiện ra trên giấy.

CÁCH LÀM

Thuật-sỹ lấy một tờ giấy trắng, cắt tròn bằng chiếc mâm lớn, lấy vị Ngũ-bội-tử, vẽ hình một

1.— Bên Pháp bọn thuật-sỹ thường hay dùng khói thay cho màn ảnh (écran) sau đó, dùng mang chiếu bóng mà chiếu hình thần-thánh, hoặc kẻ đã khuất lên, bảo rằng để hồn hiện.

người ở mặt trái tờ giấy, khi khô đi thì không trông thấy hình gì nữa.

Thuật-sỹ sai lập đàn, cầu-cúng suốt ngày, đợi cho đến nửa đêm, đem dán giấy lên bức tường, luyện phép. Để chủ-nhân quỳ trước giấy, ngang mặt, cách độ chừng hai thước, dặn phải yên lòng, thành kính mà đợi, sau khi nhắm mắt một lúc bảo mở ra, và nhìn thẳng vào tờ giấy trắng, bảo rằng chỉ trong giây lát thì sẽ thấy hiện ra hình người mình cầu-ước,

Trong lúc đêm khuya, cảnh đàn-lễ nghiêm-trang, người quỳ đó sẵn lòng tin-tưởng nhìn lâu vào giấy trắng, dưới khói hương, rất dễ trông thấy những hình tròn hoặc sanh, hoặc đỏ biến ra trên giấy, tới lúc đó, thuật-sỹ mới lấy nước phèn đen phun vào giấy, tức khắc hình vẽ trước hiện ra, sau khi đốt bùa, niệm chú, v. v... chủ-nhân lại càng tin là có thực.

4.— Thủ-pháp

Nhiều khi, thuật-sỹ lại vẽ hai đạo bùa, dán vào hai chiếc bát, rồi đổ đầy nước vào, để bát cách nhau chừng hơn một gang tay. Sau đó, thuật-sỹ để ngang trên miệng bát hai chiếc đĩa, và dùng giao, chặt ở giữa đĩa, đĩa đều bị đứt đôi đều nhau, mà bát không động, nước không đổ chút nào.

CÁCH LÀM

Thực-hành phép này không có gì là khó-khăn cả, chỉ cần tập luyện cho quen tay, khi chém giao xuống, cần nhất nhát giao cho đúng giữa đũa, và phải chém rất mạnh, không chút rụt-rè. Bởi luật bất-chuyển-lực (1) nên đũa gãy mà không chuyển sức mạnh đến bát.

5. — Phép thứ hai

Thuật-sỹ cầm một chiếc bóng đèn bằng thủy-tinh (thường dùng bóng đèn hoa-kỳ) trong tay phải, còn tay trái cầm hương mà vẽ bùa, sau đó, niệm nhằm thần-chú mà bóp mạnh tay, bóng đèn vỡ mà tay không hề sụt đứt chút gì.

CÁCH LÀM

Cũng như phép thứ nhất, phép này không cần tập-luyện phù pháp gì hết, chỉ cần bạo tay. Lúc bóp bóng đèn, tuy bóp mạnh nhưng phải có ngũ tay, khi có tiếng vỡ rồi thì lập tức mở tay ra ngay, nhưng mảnh thủy-tinh ở bóng đèn đều cong trũng vào, ăn theo với lòng bàn tay, nên không đâm vào da-thịt. Bùa chú nói trên chỉ là cách lòn-nạt mà thôi.

1.— Loi d'inertie.

6.— Thích-thiệt họa đao

Trong nước ta, có tục lên đồng, hầu bóng, người bị thánh ộp sau khi uống rượu, dùng giao con sắc nhọn mà cứa lưỡi, máu chảy chan hòa mà không việc gì hết. Những tay thuật-sỹ giang-hồ cũng theo lối này mà lường-gạt những kẻ thực-thà tự rạch lưỡi mình, hoặc làm phép rạch lưỡi người khác mà cũng không thấy đau đớn gì cả, khoe khoang đó là phù-pháp màu-nhiệm lạ-kỳ.

CÁCH LÀM

Không cần thuốc tê, không cần tập quen gì hết, chỉ cần bạo tay và nhanh-nhẹn mà thôi, cũng phải có ngữ tay, cứa nhanh và cứa nông, lưỡi có tu nhiều máu, dù nông mà máu chảy nhiều, mọi người thấy hoảng kinh, tưởng là sâu lắm, kỳ thực chỉ cứa sát lần da mỏng mà thôi. Nên để ý ở chính giữa lưỡi có một ngón trắng chày dọc, cần phải chừa ra mới được.

7.— Hương-thuợng phần-phù

Phép này cũng hiển-hiện làm cho mọi người tin thực và kính-phục. Trước hết vẽ một đạo bùa bằng giấy vàng, cầm một nắm hương hơi ngang qua dưới không hề có cháy, vậy mà tới khi cúng-luyện

song rồi, chỉ lấy một cây hương nhỏ, còn tàn, hơ ngang qua bùa, lập tức bốc cháy chốc lát hết ngay. Thuật-sỹ nói rằng đó là thần phạt đã ứng nghiệm vậy.

Cắt nghĩa.— Lá bùa này, phía cuối có chấm nước lưu-hoàng, sau đó phơi khô,. Lúc trước, hơ qua nắm hương còn cháy thì cầm chỗ cuối bùa có thấm thuốc vào trong tay, tới lần sau, chỉ cầm một nén hương, thì dơ ngang qua chỗ có thuốc. tất nhiên bùa phải bốc cháy.

8.— Côn-du trị bệnh

Những kẻ thuật-sỹ giang-hồ, ngoài những phép bắt tà-ma, yểm yêu-quái, lại còn nhận cả trị bệnh nữa. Dưới đây là một thuật của chúng dùng để lờng gạt người thực-thà, vì kết-quả hiển-nhiên nên nhiều người tin là thực.

CÁCH LÀM

Nhà thuật-sỹ bảo bày dàn cúng lễ, sau đó đốt mấy đạo bùa, đọc vài bài thần chú bịa đặt, rồi sai đốt một lò lửa, trên để một chiếc nồi đồng to. Sau đó, lấy dầu đổ vào nồi, đun to lửa lên, xin âm dương, nếu được thì dùng dầu để chính mình niệm chú, soa vào chỗ đau của người bệnh. Ai nấy đều kinh-hoảng vì dầu trong nồi dương sôi mạnh

làm như vậy chẳng bỏng sao ? Nhưng không, nhờ có bùa chú, người bệnh thấy dễ chịu và không nóng bỏng gì hết.

Cắt nghĩa. - Nhà thuật-sỹ cần phải làm cách nào mà dấu điểm cho trước vào nồi một phần dấm chua (cứ 10 phần dấm thì 15 phần dầu) dấm nặng ở dưới, dầu nhẹ ở trên, bởi vậy nên mọi người đều tưởng nồi toàn dầu cả. Đến khi đun lửa to lên, dấm ở dưới, lại trông sôi hơn, nên tuy dầu cũng cuộn - cuộn sủi lên, mà sự thực chưa nóng gì hết. Một phần nữa, dấm có chất hút bớt khí nóng, nên khi đun lâu, dầu sủi to, mà soa dầu ấy vào người bệnh, không hề thấy bỏng - nóng gì hết.

9.— Hoạch-tý bất-thương

Nhiều người thường thấy những kẻ giang-hồ mãi võ có bán thứ thuốc cao linh-nghiệm hiển nhiên, có thể cầm máu trong nháy mắt. Nhà võ sỹ dùng giao rạch tay cho máu chảy ra, sau đó dán lá cao vào, mấy phút qua, bóc cao ra, vết thương đã như liền, vì máu không hề chảy ra nữa.

Sự thực, thuốc cao đây không phải có tài cầm máu, mà chính là bởi vị bã-đậu tán nhỏ rắc lên

trên lá cao vậy. Cũng có kẻ giang-hồ còn lợi dụng, bảo rằng dán cao này lên chỗ đau, có thể hút được máu độc ra, hoặc mủ độc, sự thực, máu chỉ là máu lợn, mủ chỉ là dứa cây, mà họ đã khôn khéo dấu ở dưới lượt cao phiết từ trước. Phép cầm máu thí nghiệm trước, chỉ là để tỏ cái hiệu nghiệm như thần của thuốc đó thôi. Cao này, chính tên gọi là Thanh tử-đồ.

10.— Hùng-đorm nhõn-dược

Hùng-đorm tức là mật gấu. Muốn thử xem mật gấu có phải thực hay giả, thì người ta thử bỏ một tí vào trong bát nước, tức khắc chuyển quanh không đứng, như vậy là thực.

Bọn giang hồ thuật sỹ thấy thế, tìm cách bán mật gấu giả, lấy chương-não hòa vào với nước làm hoàn, ngoài dùng châu sa làm áo, khi thử lấy bát nước trong lấy một tờ giấy trắng sạch để lên trên, rồi lấy một ít bỏ vào, cũng lập tức cũng thấy chuyển quanh chẳng khác gì mật gấu thực vậy.

11. — Âm-dương hạp-tử

Phép này, nước ta đã có nhiều người bị lừa, chúng thường nói rằng chúng có phép hô phong, hoán vũ, thừa vân, ngũ độn, màu nhiệm lạ thường,

chu du khắp đó đây, giúp đỡ ai việc gì cũng không hề lấy qua đồng xu nhỏ. Sau đó, vì chủ nhân khẩn khoản, thuật sỹ mới bằng lòng truyền cho một phép gọi là âm dương hấp tử, có thể biến đồng sắt ra vàng, gọi là đáp ân tri ngộ.

CÁCH LÀM

Thuật sỹ bảo rằng nếu có thể thu góp vàng được nhiều chừng nào, càng hay chừng nấy, vì số vàng và số đồng phải cân nặng bằng nhau, sau khi luyện phép rồi, cách 49 ngày, thì đồng kia cũng hóa thành vàng.

Thuật sỹ bảo đóng hai cái hộp vuông nhỏ, giống in nhau, trên mặt một hộp dán chữ Dương, một dán chữ Âm.. Chủ-nhân chính tay bỏ vàng hoặc bạc vào trong hộp Dương, còn hộp Âm thì bỏ đồng, hoặc sắt. Sau đó, chính tay chủ-nhân dán niêm phong cạnh hộp lại,— để lên trên hương-án, — luôn luôn ở đó khẩn luyện.

Thuật-sỹ sau khi cúng vái, vẽ hai đạo bùa, dán lên trên nắp hộp, hết một tuần hương thì bóc cả hai đạo bùa đốt đi.

Chỗ này chính là mẹo lừa của thuật-sỹ, vì khi dán hai đạo bùa, thì thuật sỹ đã khôn-khéo để dưới hai đạo bùa, hai mảnh giấy giống như giấy trước, cùng để một mảnh chữ Âm và một mảnh chữ Dương, mà lại để lộn trái lại, thành ra sau khi bóc bùa, mảnh giấy chữ Âm lại đè lên mảnh

giấy chữ Âm dán trước. Mà hộp bên kia trước kia là chữ Âm thì nay lại có dán giấy chữ Dương đè lên.

Sau khi đã bóc bùa đi rồi, chủ-nhân có ngờ đâu rằng hộp vàng bây giờ lại là hộp Âm, mà hộp đồng lại là hộp Dương, nên khi thuật-sỹ dặn rằng hãy xem sét niêm phong lại cẩn thận rồi cất kỹ hộp vàng-bạc để vào trong hòm, còn hộp đồng thì đem chôn ở ngoài vườn nhà. Sau đó 49 ngày, đào hộp đồng lên, sẽ thấy trong đầy vàng.

Lẽ tất-nhiên, chủ-nhân đem cất hộp Dương đi (vì vẫn tưởng đó là hộp đựng vàng) còn hộp Âm thì mang chôn ra ngoài vườn. Bây giờ thuật sỹ chỉ còn cần ở lại vờ cúng lễ một vài buổi nữa, để có dịp đào lấy hộp vàng kia, rồi thừa cơ cáo từ đi thẳng, hứa hẹn một ngày trở lại nhưng không bao giờ đến.

Hết 49 ngày, chủ nhân hồi hộp ra đào đất ngoài vườn, lẽ tất-nhiên chỉ còn thấy có hộp không, mà đến khi mở hộp vàng cất trong hòm ra xem lại, thì chỉ thấy đầy đồng hoặc sắt. Lúc bấy giờ mới biết bị lừa, song vẫn không hiểu mất hộp vàng bạc tự bao giờ, thuật sỹ cháo đổi cách nào, vì chính tay mình bỏ vàng vào hộp, chính tay mình niêm kín lại, cũng vẫn chính tay mình bỏ hộp vào hòm cất kỹ mà vàng bạc vẫn không cánh bay đi mất như thường.

PHỤ THÊM
Hai cách thí-nghiệm huyền-bí:

BẢN MA

trò chơi ở Bắc-Kỳ và

XÂY MA

trò chơi ở Nam-Kỳ

AM. HAB

AM. YAX

BÀN MA, XÂY MA

Bàn Ma và Xây Ma là hai cách thí-nghiệm huyền-bí, — có thể gọi là hai trò chơi giải trí được, — mà người ta vẫn thường thực hành ở Bắc-kỳ và Nam-kỳ. Nhưng cũng nhiều người đã nghe nói mà không biết cách-thức khiến-hiện thế nào, nên ở đây chúng tôi rút trong Khoa-Học Huyền-Bí mấy bài chỉ phương-pháp thực-hành những thí-nghiệm ấy.

Riêng ý chúng tôi không cho những lời báo trước của Bàn ma và Xây ma sẽ thành là sự thực, nhưng chúng tôi chỉ muốn để các bạn tò-mò từ nay có thể theo đây mà thực - hành thí - nghiệm được và hiến vài tài-liệu có tính-cách huyền-bí cho những bạn muốn khảo-cứu sau này.

Đó cũng vẫn là theo cùng một mục-dích của cuốn Bùa-chú này.

Bàn Ma

Nói tới cái Bàn-Ma, hẳn nhiều bạn còn nhớ cách đây chừng bảy tám năm, có một phong-trào lan rộng đến nỗi người ta phải gọi là «dịch» cái Bàn-Ma. Hồi ấy, ngoài đường, người ta luôn luôn thấy mang qua những chiếc bàn ba chân, mà tối đến, nhiều nhà có cuộc hội-họp vui vẻ vô cùng.

Họ thí-nghiệm Bàn-Ma.

Nhưng mấy ai biết đó chỉ là một thí-nghiệm về thôi-miên, hầu hết đều cho là một hiện tượng của ma-quái, linh-hồn. Những người sẵn óc hoài nghi thì cho đó chỉ là một sự đùa-cợt, lòe dọa của một vài người trong bọn thí nghiệm. Cũng có người nghĩ xa lại bảo đó là do cuộc tuyên-truyền của một tôn-giáo mới lập nên (gốc tại Nam-kỳ) vì rằng trong tôn-giáo này, cũng có cuộc phụ-cầu cũng dùng một chiếc bàn hình trái tim, có ba chân, và ở phía dưới mặt bàn có cắm một chiếc que vót nhọn, dùng để vạch nên nét chữ mà bọn tín đồ cho là thơ tiên giáng bút.

Sự thực, cách thí-nghiệm này chỉ là một trạng thái về thôi-miên, hay là nói cho đúng hơn, về hư linh học. Trong những dịp hội-hợp gia-đình, thử thí-nghiệm chơi về Bàn Ma có lẽ cũng là một cách qua thì giờ có ý vị, và dễ dàng thay đổi. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng đây chỉ là một thí-nghiệm về hư linh học, chớ không nên tin rằng đó là ma quỷ chi cả.

Một chút lý-thuyết để cắt nghĩa

Tại sao mà cái bàn là một vô-tri vô-giác lại có thể cử động được, đó là một câu hỏi mà ai thí nghiệm Bàn Ma cũng phải nghĩ tới. Trước hết chúng tôi xin nói ngay rằng trong cuộc thí-nghiệm này, không có ai chủ định dùng sức mình mà làm cho bàn động (những người nghi ngờ nếu được xem một cách thí-nghiệm cao hơn nữa « Những tiếng gõ trong bàn » thì sẽ phải tin như vậy, cách thí-nghiệm này sẽ nói tới trong mục giấy Thôi-Miên trong bộ Khoa-Học Thực-Hành).

Trong khi chưa tìm được câu trả lời rõ ràng hơn, chúng ta hãy tạm hiểu rằng : Chiếc bàn kia làm bằng gỗ, song gỗ tức là một khối hộp bởi muôn ức tế-bào (cellules). Những tế-bào đó bị khô đi và ép vào nhau. Trong khi mà những người thí-nghiệm để tay lên mặt bàn thì nhân-diện trong người thấm nhuần vào trong những

tế-bào đó, những tế bào này nở ra, và vì thế nên chân bàn nổi lên. Cũng có thuyết bảo trong những người ngồi quanh bàn, có người là con đồng (médium) hợp vào những người khác dùng tự-nhiên ý-chí (subconscience) làm cho chân bàn nổi lên (hay nói cho dễ hiểu hơn, những người ngồi thí - nghiệm không chủ ý dùng sức mà nâng bàn lên, song vì những rung-động tự-nhiên ở bàn tay mà *vô-tình* làm cho bàn nghiêng đi).

Cách thức thí-nghiệm chắc-chắn có kết quả

1) Vật liệu cần-dùng

Cần phải có chiếc bàn nhỏ, *cần nhất là phải nhẹ*, vuông, tròn hoặc chữ nhật, bốn chân (bàn ba chân thì tốt hơn, vì bàn dễ nâng một chân lên, song không bó buộc lắm, miễn là bàn rất nhẹ là được). Có người bảo bàn cần phải không có đinh sắt, song điều này không quan hệ gì cả. — Nên có một bát nước lã, và ba, bốn nén hương thơm (trong mục giấy thôi-miên, trong bộ Khoa-Học thực-hành (mỗi số 4 xu) sau đây, chúng tôi sẽ cắt nghĩa tại sao mà những thứ này, *có lẽ là thừa*, nhưng giúp một phần lớn cho cuộc thí-nghiệm trông có kết-quả).

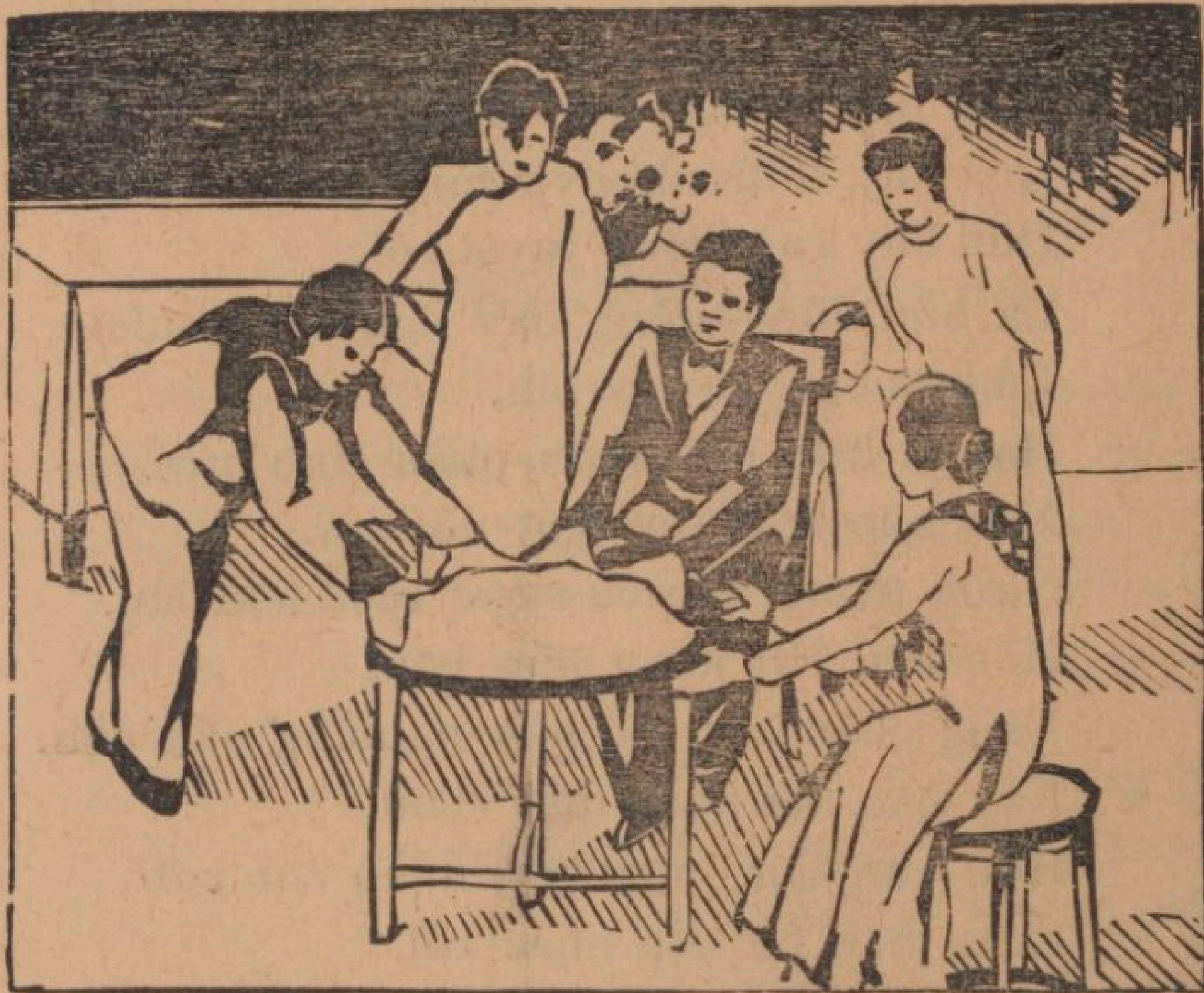
2) Sắp đặt trước

Trong bọn thí-nghiệm (chừng năm, sáu người, trai, gái được cả) nên bầu trước một người để trực tiếp với hồn (chúng ta tạm gọi thế để cho dễ hiểu thôi). Phần lớn, những cuộc thí-nghiệm thất-bại chỉ là vì khi bàn đã nổi, nhiều người trong bọn tranh nhau mà nói, mà hỏi rất là lộn-rộn. Nếu có thể được thì học qua bài phụ dưới này, đặt ra chẳng qua là cho dễ có kết quả chớ không cần thiết, và sự thực cũng không có liên-lạc gì với ma-quái nào hết!

Hồn này ở chốn non Bồng,
Qua đây, hồn cũng vui lòng ghé chơi,
Hồn bay cao bỗng tuyệt vời,
Là hồn dũng-tướng hay người văn-nhân.
Là hồn của kẻ trai tân,
Hay là hồn gái muôn phần sinh tươi,
Nén hương thơm ngát đốt rồi,
Nước trong sẵn có rước mời hồn lên,
Hồn lên, lên khắp bốn bên,
Nâng chân bàn để bàn nghiêng dần dần.
Này bàn đã nhắc một chân,
Hồn còn làm nhắc nhiều lần cho coi!
Chân bàn lại sắp nhắc rồi,
Nhắc lên để bọn đương ngồi cùng trông,
Hồn này ở chốn non Bồng, ...v...v...

3.— Cuộc thí nghiệm

Nên thí-nghiệm vào lúc không náo-nhiệt, về buổi tối thì hơn. Những người thí-nghlệm chia nhau ngồi chung quanh bàn (trong bọn nên có vừa đàn-ông, đàn-bà và ngồi sen nhau thì hơn), mỗi người đều để hai bàn tay úp sát mặt bàn, hai ngón tay cái liền sát nhau, bàn tay mở rộng, và ngón út bàn tay người này thì liền với ngón tay út người ngồi bên cạnh.



Trên mặt bàn để bát nước lã, trên miệng bát gác ngang mấy nén hương đã thắp cháy. Ai nấy

đều ngồi yên lặng, hoặc cùng đọc bài phụ trên này. Khi mười lăm phút, khi nửa giờ không chừng, tự nhiên một chân bàn (hoặc một góc bàn) bỗng nâng lên, trước còn hơi nâng một chút, sau nâng cao lên dần dần, rồi lại rơi xuống. Càng về sau lại càng nâng nhanh và mạnh thêm.

4.— Hỏi và trả lời

Người được bầu làm chủ cuộc thí-nghiệm sẽ hỏi :

— Nếu hồn đã vui lòng nhập vào bàn thì hãy đập ba tiếng !

Tự nhiên chân bàn sẽ nâng lên, rơi xuống ba lần rồi thôi !

Lại hỏi :

— Xin hồn hãy nói cho biết tất cả có bao nhiêu người ngồi chung quanh bàn này !

Bàn sẽ nâng chân lên và rơi xuống đúng như số người ngồi ở đó.

Lại nói :

— Bây giờ nếu có thì hồn đập một chiếc, Nếu không thì hồn đập hai chiếc, hồn hãy cho chúng tôi được biết năm mới này, chúng tôi có gặp nhiều sự vui mừng hơn năm cũ không ?

Chiếc bàn sẽ nâng lên một lần hay hai lần để trả lời.

Những câu hỏi thì rất nhiều, nghĩa là muốn hỏi cái gì cũng được, miễn là :

— Đề một người hỏi thôi, đừng sồn-sao hỏi cùng một lúc.

— Hỏi những việc trước mắt (ngày thứ mấy trong tuần lễ, bao nhiêu đàn-bà, bao nhiêu đàn-ông có mặt lúc bấy giờ ở đây, tên X bao nhiêu tuổi... hoặc những việc tương-lai sẽ xảy đến) sẽ trả lời bằng tiếng đập hoặc có hay *không* bằng một hay hai lần nhấc chân bàn.

— Có thể chấp thành câu nói nếu nhất định rằng một tiếng là a, hai tiếng vân vân....

5.— Lời dặn

— Nếu đã nửa giờ mà vẫn không thấy bàn động thì thay một người trong bọn lấy người khác vào ngồi, 15 phút sau, vẫn chưa thấy kết quả thì lại thay thêm người nữa, song phần nhiều thì không cần thay đổi gì hết, chừng 15, 20 phút là đã có kết-quả rồi. Sau khi đã hỏi nhiều lần, có thể bắt dần người đi và lọc trợn để sau cùng có mỗi một người mà bàn cũng vẫn đập. Lúc này thì người còn ngồi đó dần dần sẽ nâng cao hai bàn tay lên khỏi mặt bàn, nếu thực người này là con đồng (médiu) thì bàn cũng vẫn động như thường.

Những câu trả lời về tương-lai chẳng qua là chỉ để chiêm nghiệm mà thôi, chớ chưa có thể tin là đúng ngay được.

Giáo Sư P.C.

(Giữ mục giấy Học Thôi-miên trong ba tháng Khoa Học Huyền-Bí và mục giấy chữa bệnh Thôi-miên trong bộ Khoa Học Thực Hành).

Xây Ma

Lời nói đầu.— Là bạn của K. H. H. B., tôi thành thật đem những sự hiểu biết và mắt thấy tai nghe hiển một món quà đặc-biệt cho các độc giả, cũng như không của riêng ai, tôi muốn tự nguyện bạn đọc cũng có thể tìm một cuộc chơi lạ lùng này : XÂY MA.

■

HUYỀN-BÍ.— Bạn đọc hẳn cũng có nhiều người tự hỏi : *«ta có thể nào nói chuyện với người chết được không ? Và sau khi người thân của ta liệ-trần linh-hồn họ sẽ đi đâu và làm gì ? »*

Với những câu hỏi ấy bạn đọc phân-vân mãi. Rồi bị lý-thuyết rùng rợn, ly-kỳ trong một vài pho *trinh-thám* hoặc cách xem *yểm thần-tràng*, *đánh đồng-thiếp*, — bạn tin rằng người chết sẽ hội-hợp nhau ở một thế-giới riêng, họ sẽ phiêu-du khắp cả bốn phương trời. Tóm lại, người chết là những linh-hồn siêu-thoát chơi-vời theo gió, theo mây mà ta không thấy được.

Dưới đây tôi xin hiển các bạn một phương-pháp chế ra *bàn xây ma* để các bạn có thể học hiểu lấy. Nhưng, trước hết bạn phải cam-đoan với bạn là *phải tin rằng có* và không được hỏi người chết *những lời quá cao xa* như : *anh rói giùm tôi coi có thần phật ma quỷ không ? Nếu có, có nên tin chăng ? Trên thế-giới người chết ngoài cái sự thoát-tục linh-hồn được nhẹ nhàng phiêu-bạt anh có còn bị*

một mệnh lệnh gì kiểm-chế không? Và anh đối với kẻ thân yêu hiện còn sống bằng cách nào?...

Đó những câu hỏi mà người chết ít khi trả lời, hoặc có thì hàm-hồ và khó hiểu. Nếu gặp người nóng tính họ sẽ thẳng ngay. Lần sau có yêu cầu họ lên, khó lắm.

II

TÌM VẬT DỤNG.— Bạn lựa trong một ngày nào mà bạn thong thả, đi đến nghĩa-trang có nhiều người lấy cốt (phải đi dò trước), tìm cưa lấy một miếng *đay hòm* (cần nhất phải là đáy hòm, dây chùng nào càng tốt) bằng bàn tay — nhưng nếu bạn gặp một trở-ngại gì lập tức về ngay chớ nên tiếc, ta còn rộng thì giờ).

Đây tôi thuật sơ cách đi tìm *vật cần ích* ấy :

Dạo hai năm vừa qua tôi còn tòng học ở trường mỹ thuật Gia-định, một buổi sáng trong-trẻo hôm ấy tôi không nhớ rõ nhưng chắc-chắn là ngày chủ-nhật, vì rảnh rang tôi mới xuống mộ-địa Chí hòa thăm người chị ruột đã quá vãng. Thoạt xuống xe (autobus) tôi bắt gặp ngay một cậu ra dáng học-trò trạc bằng tuổi tôi nghĩa là từ 16 sắp xuống, hấp-tấp và vội vàng xâm xâm băng qua các hàng mã để đi tắt vào phía trong. Tôi lưu ý nhìn cậu, trên tay cầm một vật dài thon ngoài bọc giấy trắng tựa-tựa như con dao thứ to bản, đầu biếng chải và tay kia nhón quần. Tôi quên chưa nói rõ lúc ấy mới sáu giờ rưỡi sáng. Trời hãy còn sương mù.

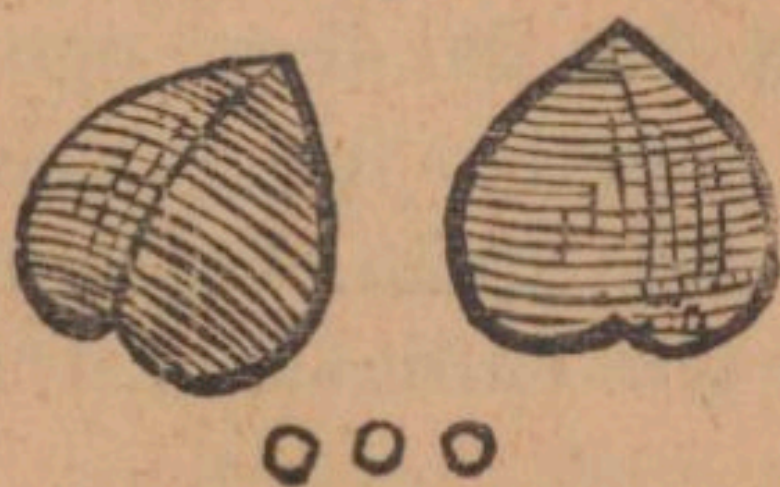
Phút chốc cậu chột ngó Đông ngó Tây rồi thoảng hiện nét mừng đi ngay về phía một ngôi mộ mới bốc ngôi thụp xuống, tháo vật cầm ở nơi tay dùng bươi, cạo, nạy những miếng ván hòm liệng bừa bãi. Tôi sáng trí biết chắc có chuyện lạ mau mau đi theo nhưng tánh tò mò giục tôi phải lại gần nhận xét cho tỏ rõ, bèn lén núp bên một ngôi mộ xây gạch cách chỗ đó chừng 15 thước. Sau một lúc sục-sạo tìm kiếm cậu gạt ra một tấm *liệt* (đáy hòm) đen, dày, lấm bùn đất (hẳn cổ quan tài chưa chôn lâu vì theo lệ lấy cốt 5 năm trở lên) cậu hơi nhô lên đưa mắt trông tứ phía đoạn lấy dao (vật gói trong giấy) cầm chéo một góc lớn hơn bàn tay, bọc luôn vào giấy với con dao rồi ung dung trở ra lại phía cái hồ nhỏ gần đấy rửa chân tay.

Không nén nổi sự ngạc nhiên tôi gạ chuyện làm quen :

— Thưa anh, tôi hỏi cậu này khi không phải, nhưng anh cũng nên tha lỗi mà cho tôi biết công việc anh làm tự này giờ có ích gì không, bởi tôi đã rình xem cả thấy.

— Được, mà anh có làm chi không? Hay chúng ta ra đón xe rồi sẽ nói chuyện.

Fig: I



Tôi mừng rỡ. Vội-vàng cậu đứng đấy chờ, tôi chạy một mạch tới mộ chị tôi, lấy bó bông đặt lên thánh - giá rồi quẹt diêm châm đốt hai cây

đèn cây hai bên. Cứ như mọi bữa tôi sẽ ngồi lặng thút-thít rất lâu nhưng hôm nay tôi đâu còn tâm trí tưởng đến. Tôi chỉ kịp chào linh-hồn chị tôi trước ngôi mộ kẻ ù chạy ra đường.

Mở đầu câu chuyện cậu không đợi tôi nhắc đã nói :

— Tôi trông anh hình như ở Gia-định vì tôi được gặp anh một lần đi vẽ *croquis* trong sở thú.

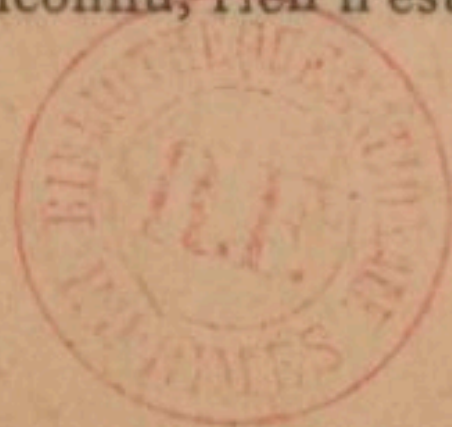
— Dạ phải. Tôi ở Mỹ... (Mỹtho) lên trọ học.

— Khi này tôi vẫn biết có anh theo dòm nom nhưng tôi không tiện nói ra vì sợ có sự trở ngại trong công việc của tôi. Tôi đi xuống đây lần này là lần thứ hai. Lần trước tôi bị người canh cái nghĩa-trang này không cho tôi lấy lại hỏi đơn hỏi ren rần-xắn. Tôi không muốn nói ngay sự công dụng của nó trước khi tôi thí nghiệm bởi lẽ rất dễ hiểu : *người ngoài cuộc họ sẽ hiểu mọi.* Anh nên nhớ : « trong cái «huyền-bí» không cái gì là không thể có ». (1) Tôi cần nói câu này cho anh nghe ấy cũng vì tôi muốn anh chờ nên hàm-hồ như họ. Một khi mà anh chứng nhận thấy sự công dụng và anh có ở trong cuộc anh sẽ tin ngay cũng như tôi vậy...

Cậu sẽ rút tấm giấy cho tôi xem miếng *liệt* rồi tiếp :

— Đây là tấm đáy hòm. Tôi cần phải dùng tấm đáy hòm vì nó quan-hệ với người chết lắm. Anh

(1) Dans le domaine de l'inconnu, rien n'est impossible !



thử nghĩ, người chết nằm trên nó ít nữa là 5 năm
nhiệm đủ mùi, hút đủ tử-khí — nó sẽ mật thiết
với người chết — nên có muốn lấy tôi cũng phải
vái xin hỏi đảng-hoàng trước khi ra đi và lúc kè
dao dẹo. Dùng nó hồn người chết rất dễ nhập
vào linh-động. Vậy anh có muốn chứng kiến tối
nay lại nhà tôi...

BÀI TRÍ.— Mới sáu giờ chiều tôi đã ngồi đứng
không yên rồi. Bực mình nghĩ ra một cách giết
thì giờ tôi thuê một chiếc xe thổ-mộ (xe ngựa) để
nó chậm chạp đưa tôi ra tới Saigon.

Vào nhà anh bạn bằng cách bách bộ vòng
quanh chợ cũng hơn bảy giờ. Chúng tôi vui mừng
chào nhau rồi cậu lôi thêm hai bạn nữa giới-
thiệu : Tâm và Lang, còn cậu là Minh hiện ba
người còn học tại trường bút-toán. Bạn Minh rút
trong túi ra một miếng cây hình trái tim, trên thì
bầu dưới trứng, đánh giấy nham nhẩn nhụi và hơi
nặng (Fig. 1.), thoạt nhìn tôi biết ngay là miếng liệt.

— Đó bạn, nó hãy còn hơi nước vì chưa phơi
được khô, nhưng tối nay cũng có thể dùng tạm.

Minh lại dẫn tôi lại cái bàn thấp, tròn, *vernis*
láng bóng phủ *một tấm giấy trắng* dày cắt tròn,
trên đó viết 24 chữ cái và đối mặt là 2 chữ *ou'*,
non dưới chưa thêm : *phải* và *không*, (fig.2) kể đó
một đĩa trái cây, một thẻ nhang chưa đốt.

IV XÂY-MA.-- Anh Lang trịnh trọng châm bả
cây nhang, lúc ấy tám giờ rưỡi, phố xá dần dần về

ồn-ào, trong phòng chúng tôi thật yên-tĩnh. Bốn chúng tôi nhấc bốn ghế ngồi sát gần mé sau, anh Minh nghiêm nghị cầu khẩn:

— Vái vong-hồn anh Nhuyễn - văn - Giỏi tức Hồng-Vân về nói chuyện chơi với mấy em (lắp lại nhiều lần).

Rồi anh ấy bắt chúng tôi mỗi đứa đặt một ngón tay mặt (ngón trỏ) vào trái tim mà dưới đã đội đúng ba viên đạn chai xanh. Lúc này đĩa trái cây xô trích ra mé ngoài bì bàn (hình mũi tên).

Một lúc khá lâu tôi thấy hình như ngón tay tôi tê dần lên, trái tim rục rịch. Tôi đưa mắt về phía các bạn họ đều lim-dim dùng sức tưởng tượng ra hồn người họ yêu cầu về nhập. Bỗng trái-tim hơi lay-hoay. Anh Minh ra ý bảo tôi để nhẹ ngón tay phớt ngang vào nó thôi rồi anh và Lang, Tâm đồng rút tay hết. Tôi xin thú thật lúc ấy tôi hoang mang quá vì mỗi chốc ngón tay tôi nó tê cứng,

nặng như một cục sắt nguội... Cũng may, thoáng cái nó nhẹ dần trong lúc trái-tim lăn chạy từ từ chỉ mũi nhọn vào chữ N, kế chữ G, liên tiếp là chữ U, Y, E, N. Tới đây nó sẽ rút lui về chỗ cũ rồi lại bắt đầu tiến lên chỉ tiếp chữ V, A, N...

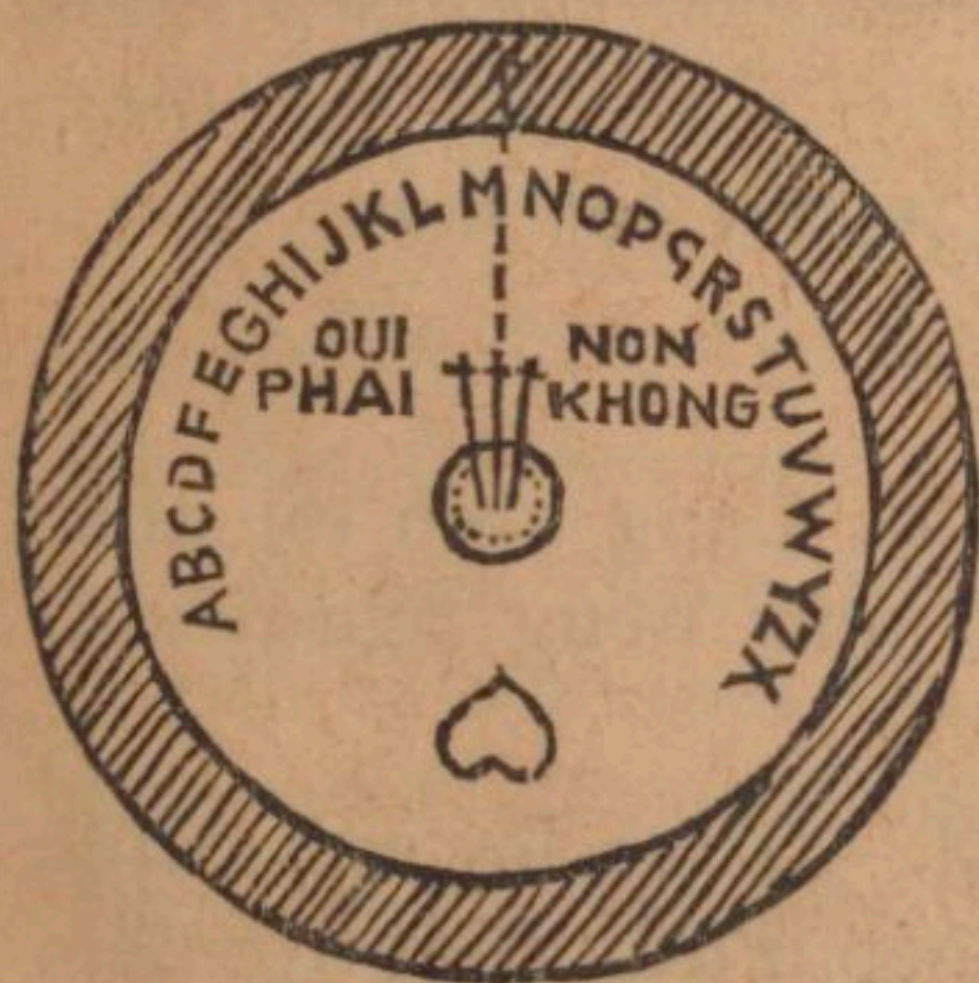


Fig: II

Tôi nghiệm ra kể hết một chữ (*mot*), hồn người chết dừg trái tim lại để đánh dấu. Ở ngoài anh Minh xưng lên : *Nguyễn-vân...* Nếu sai lập tức trái-tim quay chỉ vào chữ *non* (anh Nguyễn-văn-Giới đã học tới 4e année bị đau tim mà chết — theo lời em anh, anh Minh), rồi lại chỉ từng chữ cho ráp lại đúng. Hết lúc sung tên, anh Minh nói bằng quơ :

— Bây giờ anh chỉ coi có đúng không, ai mua đĩa trái cây này và ai bung đề vào đây ?

Hồn người chết tức khắc đoán ra : *Tâm*, Anh Tâm sung sừng mím cười đáp :

— Đúng đấy.

Anh Lang tự nãy giờ ngồi im vụt hỏi :

— Hôm nay có sự lạ anh đoán ra ý tôi muốn nói gì ?

Trái tim chạy, nhưng lần này mau lẹ, ba cục đạn theo nhau lặn trong vòng nó từ-từ vạch từng lời nói :

— *Lang muốn hỏi tôi tên người bạn mới.*

— Khá đó, rồi sao ?

— *Tên là Thụy-Ảnh ?*

Tôi bỗng rùng mình. Anh Lang nhìn tôi nhắc lại tiếng Thụy-Ảnh mơ-hồ như tiếng người chết kể vào tai tôi...

NHỮNG SỰ TRỞ NGẠI. — Theo lời anh Minh vì một hôm anh Tâm vô-phép ở trần (bởi trời đêm oi ả) ngồi vái, hồn người cầu-khẩn không lên và

khi thay người khác vào thế, mở đầu hỏi đã bị trách:

— *Khinh tôi lắm, không trọng chút nào.*

Đều cần nhứt làm cho tôi ghê-rợn là hai hôm sau, tôi đem sơn dư trong trường có ý muốn sơn trái tim ra màu đỏ cho tốt đẹp. Không dè sơn có *dầu cơ*, luôn bốn tối cúng-kiến mãi mà chẳng có *ma* nào lên trò-chuyện. Anh Minh lại phải đi lấy thay *cái khác*. Lúc xong-suôi hỏi lại, người chết đáp :

— *Tanh hôi lắm, sai khiến chẳng được.*

Tôi có thể suy-nghĩ biết trước là hạng người nào nhập lên trong khi trái tim quay chỉ một vài chữ (*lettre*), chia ra sau này :

1. — Trái tim lăn mau-lẹ và hấp-tấp là của người nóng tính hoặc đã quen, có lên nhiều lần.

2. — Trái tim lăn rụt rè và chậm-chạp là của người xa-lạ (vong đi ngang thấy cúng-kiến, van-vái thì ngừng lại hưởng) hoặc của hạng phụ-nữ chết hầy còn trinh.

3. — Trái tim lăn vội-vàng khi ngừng khi vấp chỉ không đúng đâu vào đâu là của người muốn nói chuyện lắm ngật nổi dốt-đặc.

LỜI KHUYÊN CUỐI CÙNG. — Bạn nào có chơi xin để về đêm mới tiện, cần nhất phải kính-trọng người chết là vì : « Người chết dầu ruột-thịt chi mấy với ta, sợi giây thân-mật của họ cũng đứt quãng bởi *âm*, *dương* đều có hai ngả rành-rành.

Một điều nên để ý là cầu hồn người có đạo

thiên chúa (catholique) lên rất khó. Tôi hoài nghi tin rằng Chúa sẽ giữ hồn họ. Bằng có hiển-nhiên là tôi đã cầu hồn chị tôi về cả mấy trăm bận cũng vô hiệu ngay buổi đầu tôi hân hạnh chứng nhận cách *xây ma* hiếm có trong đời tôi...

NGUYỄN-THUY-ẢNH

Giám-đốc Hợp-quần Mỹ-Thọ

Nói thêm về cách thí-nghiệm

Trong mấy số Khoa-Học trước đây, ông Nguyễn-thuy-Ảnh có chỉ cho bạn đọc cái công-dụng của miếng « liệt » (1), trong cách thí-nghiệm Xây-Ma, nhưng có lẽ phần đông các bạn phải bối-rối trước sự phiền-phức tìm kiếm miếng liệt đó.

Theo như những cách thí-nghiệm của chúng tôi, đã có kết-quả, thì miếng liệt ấy có thể không dùng đến, hoặc nếu cần, thì có thể cầu-xin một cách dễ-dàng hơn...

Dưới đây chúng tôi xin chỉ rõ ràng cách thí-nghiệm, để các bạn có thể thực-hành ngay, không lo ngại khó khăn gì cả.

Trước hết, chúng ta hãy kiếm một miếng giấy bìa giấy (carton) hay một miếng ván thường, mong mỏng, cắt hình trái tim và đóng ba cây đinh (đinh mũ) bằng đồng vào mỗi góc. Nếu dùng trái tim bằng bìa giấy, thì nên sơn đen, bằng mực tàu.

1.— Bắc gọi là ván thôi, sáng đã chôn dưới đất khi cải táng.

Sau đó, dùng một tờ giấy tròn, hoặc giấy hình chữ nhật cũng được, (khổ giấy dessin) trên viết 24 chữ cái, và hai bên cạnh viết chữ *có* và chữ *không* ở mỗi bên.

Trong lúc thí-nghiệm, không cần thắp nhang, hay để đĩa bánh, trái gì hết, (nếu có cang hay), nhưng cần phải tách nước trà.

Cũng cầu xin như cách thức của bạn Thụy-Ảnh đã viết thì trước hết trái tim chạy ngay lên tách nước, để ở phía đầu tờ giấy. Chúng tôi ngờ rằng hồn người chết ở xa đến, trước hết hãy uống đã. Nhiều khi sau lúc nói chuyện khá lâu, hồn lại chạy lên tách nước, chẳng khác chi khách sau khi nói chuyện nhiều lại nhấp nước cho êm giọng vậy. Tuy nói là uống nước, song lẽ tất nhiên nước trong tách vẫn không cạn và y nguyên như thường,

Chúng tôi lại đề ý một điều là khi cầu hồn người bị giam-cầm thì trái tim thường chạy lên tách nước nhiều lần, ta có thể ngờ rằng những hồn này bị giam-cầm trong địa-ngục bị sức nóng của lửa âm-ty nên khát nước.

Theo ông Thụy-Ảnh, thì hồn người có đạo khó cầu, điều đó tôi e rằng không đúng lắm, vì tôi (cũng là một người theo đạo Thiên Chúa) vẫn thường kêu những hồn ấy để hỏi về những sự đời đời.

Muốn cho những trái tim chạy một cách dễ dàng, bạn nên mượn thêm người nữa, vì đặt trọn một bàn tay lên miếng trái tim, đặt nhẹ và hãy nói tay, theo « sức mạnh vô-hình » đã đẩy miếng đó, chẳng nên giữ cản lại. Nghĩa là tất cả hai người

ví dụ người A đứng bên trái, người B đứng bên phải, thì người B để tay trái, người A để tay mặt, hai bàn tay phải cho khít nhau. Nên để ý rằng người đứng phải (B) nên tròn người đàn bà thì cầu nhanh hơn.

Có khi miếng trái tim chạy vòng quanh, không nhất định, ấy là vì nhiều người tranh nhau đứng nói chuyện một lượt, bạn hãy dọa nạt, tức thì miếng trái tim ngừng lại và sau đó lại chạy như thường.

Lời dặn thêm. — Nếu miếng trái tim của bạn làm bằng giấy bìa carton mà không thấy chạy thì bạn nên kiếm người nào có miếng liệt, bạn sẽ nhờ miếng liệt ấy mà kêu hồn một người nào cũng được, rồi xin hồn người ấy theo miếng bìa của mình, thì từ đó, bạn sẽ được mãi nguyên, miếng trái tim bằng bìa của bạn sẽ chạy như thường, một điều nên chú ý là cầu lần nào cũng xin thì hồn người ấy lên đầu tiên.

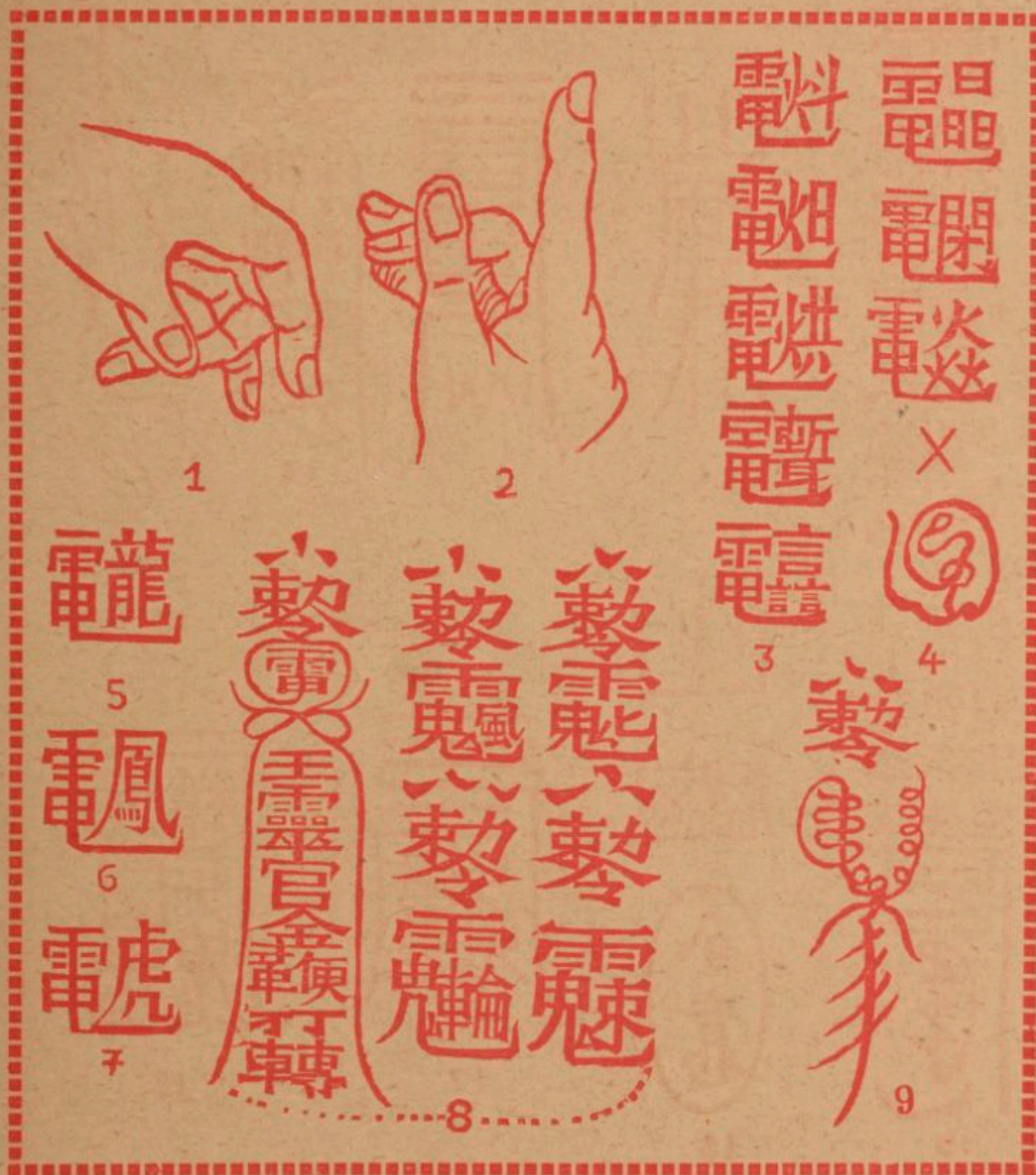
Nếu hồn người ấy lên rồi, (ta có thể coi như chủ miếng liệt) thì khi ta muốn cầu hồn ai, ta sẽ nhờ người đó kêu dùm cho.

Nguyễn-văn-THIỆT

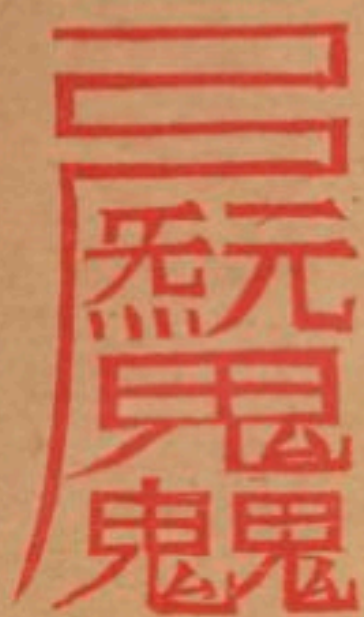
8, Rue Bucarest, BARIA



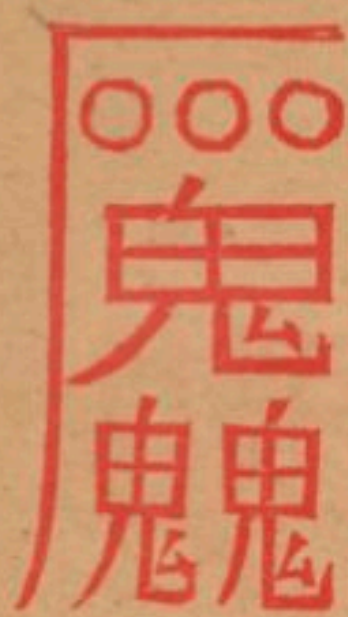
ẤN, QUYẾT, BÙA



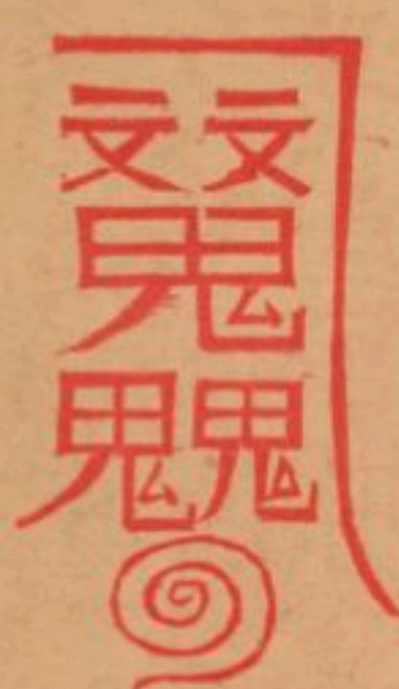
1) Lôi ấn.— 2) Kiếm-quyết.— 3) Bùa Thôi-sinh. — 4) Bùa chữa hóc, chỗ có dấu X nếu hóc xương cá thì viết chữ Long (5) vào, nếu hóc xương chim thì viết chữ Phượng (6), nếu hóc xương loài thú thì viết chữ Hổ (7). — 8) Ba đạo bùa Tứ-đồng chuyển trác. 9.— Bùa Tam-âm ngược tạt.



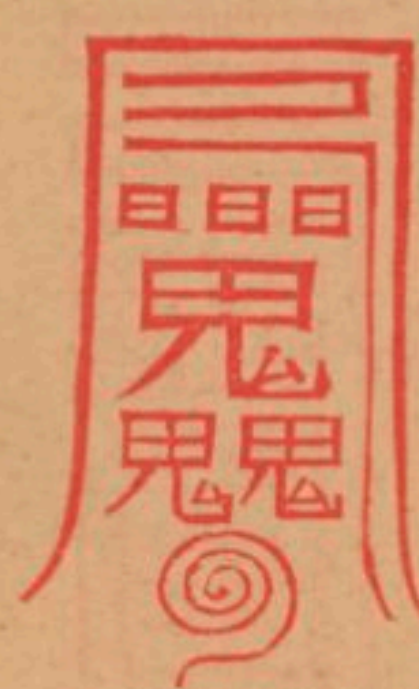
19



20



21



22



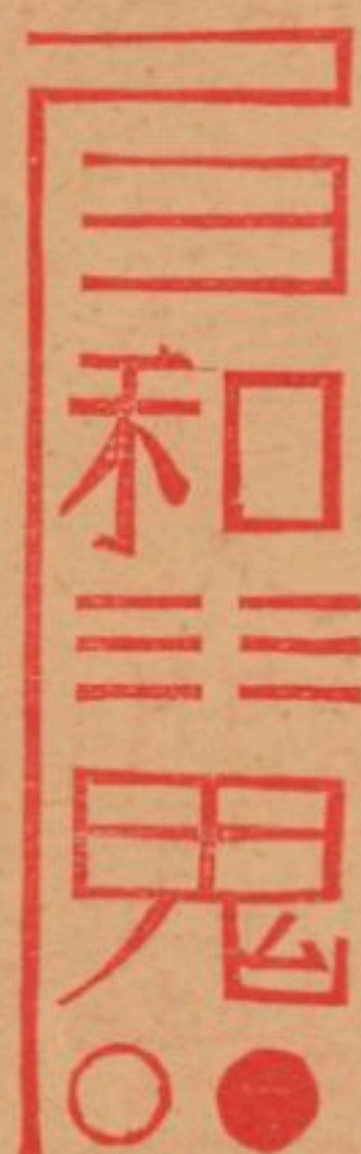
23



24



25

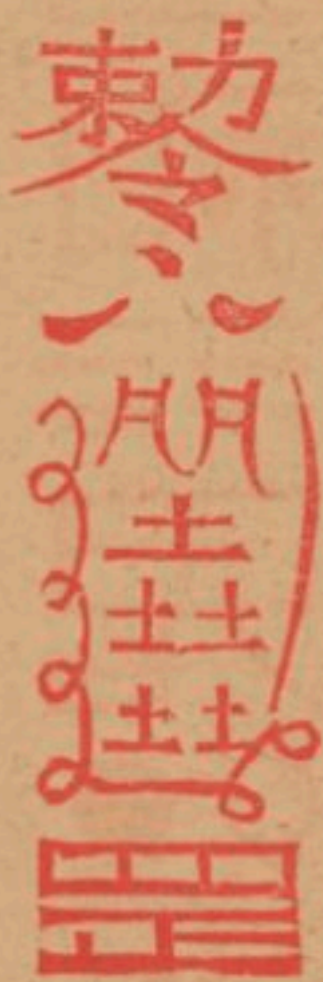


26

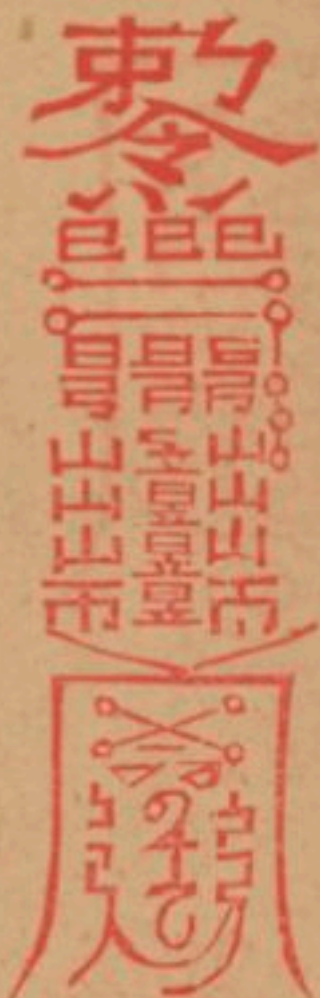
19) Bút-phù.— 20) Nghiễn-phù.— 21) Trì-phù.— 22) Châu-phù.— 23) Bùa Tương-hội.— 24) Bùa Triệu-tiên.— 25) Bùa Nhiếp-thử.— 26) Bùa Tự-lai.



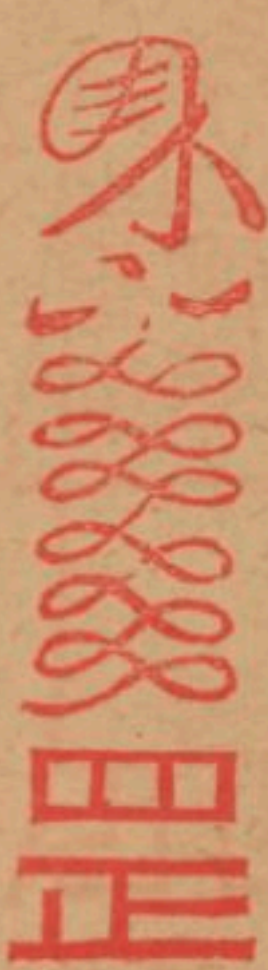
27



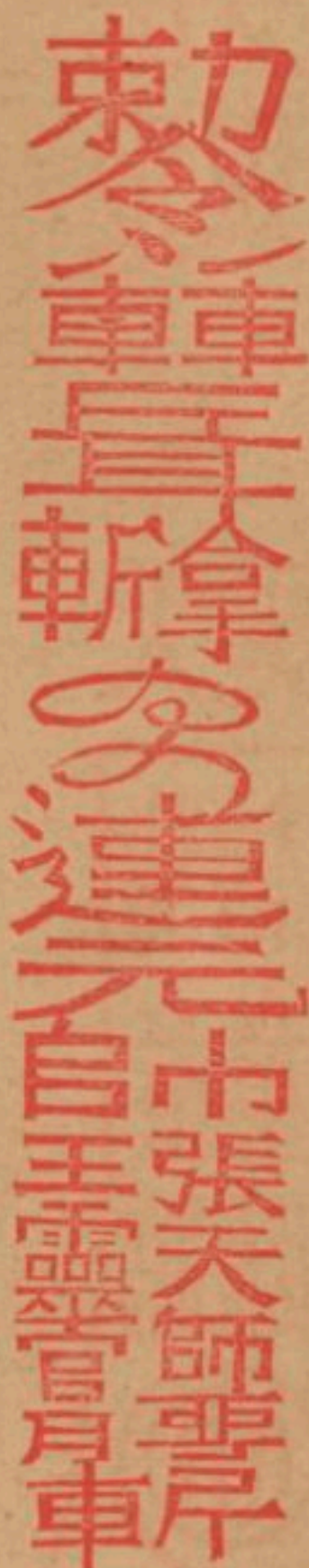
31



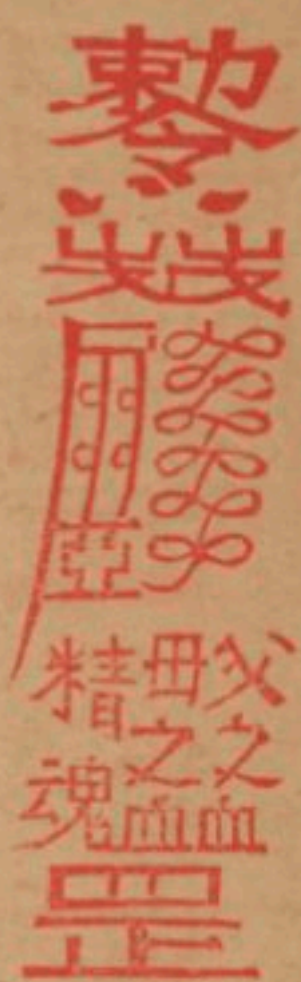
28



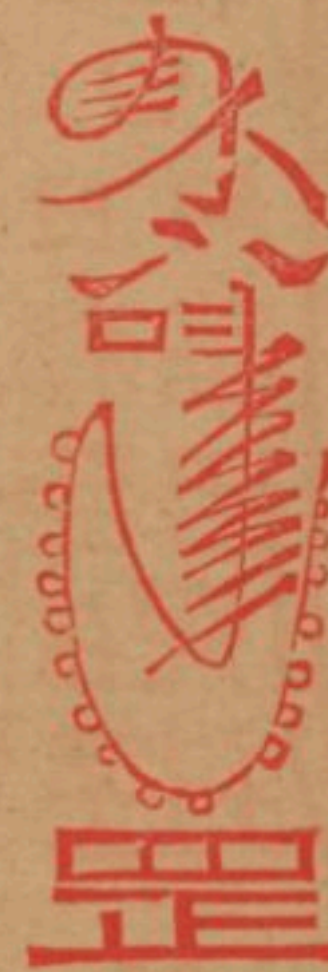
32



29



30



33

27) Bùa Biển-xà.— 28) Bùa Triệu-hồn.— (29) Bùa Thượng-thuyền.— 30) Bùa Lão-tổ.— 31) Bùa Cường-phù.— 32) Bùa Nam-xuất-phong.— 33) Bùa Nữ-xuất-phong.

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ
TRẦN - LANG

Sẽ xuất-bản nay mai :

BỊP - ĐỜI

Khảo-sát và lột mặt nạ, chỉ dẫn mảnh-khóe của hết thầy những quân Bịp-đời, chuyên-môn dùng Ảo-Thuật, Gồng, Thôi-miên, Đồng thiếp, Giáng-bút-tiên, Phụ hồn-ma, để lường-gạt những người thực thà, quá tin-tưởng. Cuốn Bịp-Đời sẽ trình bày một cách rõ-rệt cái mặt trái của Khoa-Học Huyền Bí, giả-danh, mục đích cốt để trừ những con chiên-ghê đã lâu nay làm mang tiếng xấu cho Khoa-Học Huyền-Bí chính-đáng.

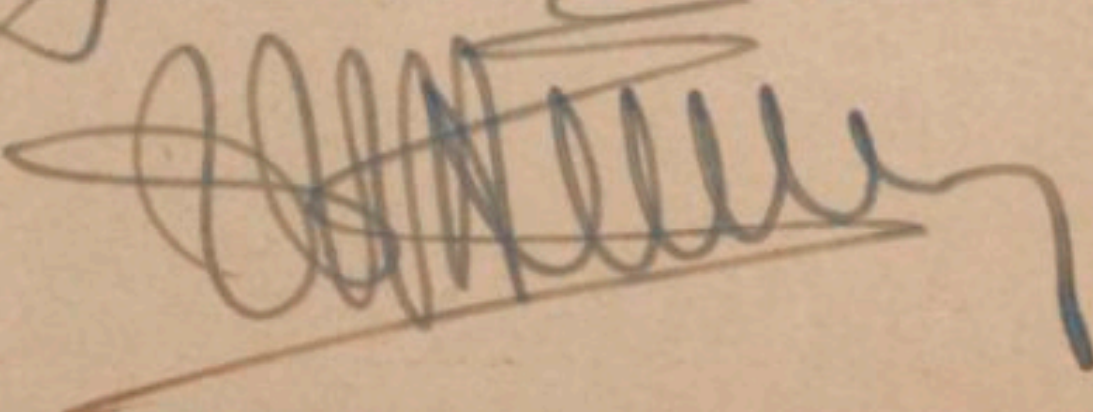
Đã xuất-bản số 1

Khoa - Học Thực - Hành

16 trang, giá đặc biệt **3 xu**, trong có những bài của Trần Lang, Cao Hoài, Giáo-sư P. C. v. v... và hai truyện giải của Văn Tuyền và Phụng-Trì.

Directeur : **Doãn-nhu-Khuê**—Imp. Mailinh Hanoi—Gérant : **Đỗ-xuân-Mai**

Gooder



Học-báo
Pour la Jeunesse Scolaire
toàn bộ

(niên học 1938-1939)

dầy ngót 2000 trang có gần 2000 bài, đóng bìa carton chữ
bạc mà bán giá đặc-biệt có 3\$00 (cước gửi thêm 0\$63)

Tập P. J. S.

là một tập báo soạn rất công phu để luyện
học-sinh đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và
vào năm thứ nhất các trường Thành chung.

Tập P. J. S.

là một pho sách có giá trị, vừa bổ ích cho
sự học, vừa giải trí, vì ngoài các bài soạn
theo đúng chương-trình của nhà Học-chính,
lại có nhiều mục chuyên luyện pháp-văn
theo một phương-pháp thực hành, nhiều
mục giải-trí về khoa-học, về số-học v. v.
Nói tóm lại mua một.

Tập P. J. S.

các bạn có thể đỡ phải mua hàng nghìn
cuốn sách khác, vì những bài viết trong
P. J. S. là những bài đã lựa trọn trong
những sách quý của rừng văn Pháp.

Muốn làm quà hoặc muốn thưởng cho một
em nhỏ thiết tưởng không gì hơn cho một
tập **P. J. S.** : một món quà « **Chữ-nghĩa** »
vừa quý, vừa đẹp, vừa có ích, tỏ rằng
mình sẵn sóc đến sự học của trẻ em.

Giá 0\$30